VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ THANH THỦY

ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN TỈNH THÁI BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VŨ THANH THỦY

ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN TỈNH THÁI BÌNH

Ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS.TS. Võ Khánh Vinh

HÀ NỘI, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn trong luận văn dựa trên số liệu bảo đảm độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Vũ Thanh Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI 6
1.1. Khái niệm, ý nghĩa, phân loại định tội danh về các tội xâm phạm sức khỏe của con người ...6
1.2. Cơ sở xét xử của định tội danh về các tội xâm phạm sức khỏe của con người 11
1.3. Quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người 13
1.4. Định tội danh theo các yếu tố cấu thành các tội xâm phạm sức khỏe của con người 19
Chương 2. THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH 30
2.1. Khái quát tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình 30
2.2. Thực tiễn định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình 31
2.3. Thực tiễn định tội danh sai, nguyên nhân định tội danh sai các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình..... 37
Chương 3. CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO ĐỊNH TỘI DANH ĐÚNG CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI 67
3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự có liên quan đến định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người 67
3.2. Tăng cường hoạt động tổng kết thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người và công tác tập huấn hướng dẫn áp dụng pháp luật 70
3.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ các Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán 71
3.4. Tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác..... 73
3.5. Chú trọng tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác..... 75
3.6. Các bảo đảm khác 75
KẾT LUẬN..... 79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 81
PHỤ LỤC 84

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVĐK	Bệnh viện đa khoa
BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CTTP	Cấu thành tội phạm
CQĐT	Cơ quan điều tra
CSĐT	Cảnh sát điều tra
HĐXX	Hội đồng xét xử
THTT	Tiến hành tố tụng

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình thụ lý điều tra tội phạm xâm phạm sức khỏe.....84
con người trong tổng số các vụ PPHS trên địa bàn tỉnh Thái Bình 84
Bảng 2.2: Tình hình thụ lý điều tra tội phạm xâm phạm sức khỏe.....84
con người trong tổng số các tội phạm thuộc chương XII, BLHS năm 1999 84
Bảng 2.3: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người 85
trong tổng số các vụ PPHS trên địa bàn tỉnh Thái Bình 85
Bảng 2.4: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người 85
trên địa bàn tỉnh Thái Bình phân theo CTTP 85
Bảng 2.5: Tình hình thụ lý điều tra, truy tố các vụ xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình phân theo CTTP.....86
Bảng 2.6: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người trong tổng số các tội phạm thuộc chương XII, BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nay là chương XIV BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trên địa bàn tỉnh Thái Bình.....86

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền con người luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của mọi chính sách xã hội và pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 đã ghi nhận: "Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm".

Do vậy, bất kỳ hành vi nào xâm phạm đến các quyền con người đều bị trừng trị rất nghiêm khắc. Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã dành riêng chương XIV để quy định về nội dung về nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người. Trong đó, sức khỏe của con người là một trong những nội dung quan trọng được pháp luật hình sự đưa vào làm khách thể bảo vệ chỉ xếp sau tính mạng con người trong nhóm tội này.

Nhóm các tội xâm phạm sức khỏe là nhóm tội phức tạp, thời gian gần đây, tình hình xã hội có nhiều biến động, do những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường cùng với sự phát triển của mạng internet lan truyền những hình ảnh, clip bạo lực là một trong những tác nhân gây ảnh hưởng hình tội phạm trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Thái Bình nói riêng. Có thể nói, tình hình tội phạm ngày nay diễn biến ngày càng phức tạp, có xu hướng ngày càng tăng cả về quy mô, tính chất và mức độ phạm tội. Trong đó tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người ngày càng xảy ra phổ biến với nhiều phương thức, thủ đoạn mới, công cụ phương tiện mới, gây khó khăn không nhỏ cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đặc biệt là quá trình định tội danh với loại tội phạm này. Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về các tội xâm phạm sức khỏe của con người cho thấy có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với loại tội này. Đến Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chúng ta đã có những thay

đổi nhất định trong quy định về nhóm tội này. Tuy nhiên, để đưa Bộ luật hình sự vào đời sống xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cần có những nghiên cứu tìm hiểu đúng đắn về hoạt động thực tiễn áp dụng và cụ thể là việc định tội danh đối với loại tội này. Chính vì vậy, trong phạm vi luận văn của mình, tác giả đã lựa chọn đề tài: "***Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Thái Bình***" để làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ của mình, trong đó tác giả làm rõ hoạt động định tội danh với nhóm tội xâm phạm sức khỏe từ thực tiễn địa phương cụ thể là tỉnh Thái Bình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Hiện nay, nghiên cứu về định tội danh cũng như định tội danh với một số tội phạm cụ thể có rất nhiều công trình nghiên cứu dưới dạng tài liệu chuyên khảo, tham khảo, giáo trình, bình luận khoa học. Những tài liệu này đều cung cấp những kiến thức lý luận ở nhiều cấp độ cơ bản và chuyên sâu liên quan đến hoạt động này.

Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: Sách chuyên khảo *Lý luận chung về định tội danh* do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên, NXB Khoa học xã hội, 2013; Sách chuyên khảo *Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam* do TS. Lê Văn Đệ chủ biên, Nxb Công an nhân dân, 2004; Sách chuyên khảo *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, do TS. Phạm Văn Lợi chủ biên, Nxb Tư pháp, năm 2007 v.v... Ngoài ra, còn có các công trình nghiên cứu thể hiện trên các bài viết trên các tạp chí chuyên ngành nghiên cứu khoa học pháp lý, hội nghị, hội thảo, các số chuyên đề.. Những công trình nghiên cứu này chủ yếu được đăng trên các tạp chí chuyên ngành pháp luật có uy tín như Tạp chí Tòa án nhân dân, Tạp chí Công an nhân dân, Tạp chí Kiểm sát, Tạp chí Luật học, Tạp chí Khoa học pháp lý, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, Tạp chí Dân chủ và pháp luật…

Nhóm tội xâm phạm sức khỏe không còn là đề tài mới mẻ trong hoạt động nghiên cứu pháp luật. Tuy nhiên, nghiên cứu về nhóm tội này theo quy định

của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) dưới góc độ định tội danh trên địa bàn cụ thể là tỉnh Thái Bình thì chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận về định tội danh, cơ sở định tội danh đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người; nghiên cứu thực trạng định tội danh của các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thái Bình, từ đó đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh trên địa bàn tỉnh Thái Bình .

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản sau:

- Lý luận cơ bản về định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

- Thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trong luật hình sự Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Bình .

- Đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vấn đề về định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trong pháp luật hình sự Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn xét xử của tòa án tỉnh Thái Bình .

- Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn sử dụng lý luận, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, về xây dựng Nhà nước và pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm; quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách hình sự, đấu tranh phòng ngừa với tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp quy nạp, diễn dịch… Từ đó tìm ra mối liên hệ giữa các quy định của pháp luật với thực tiễn đã phù hợp hay chưa, xem xét nội dung quy định của pháp luật khi áp dụng trong thực tiễn đời sống xã hội.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về định tội danh một tội phạm cụ thể từ thực tiễn địa bàn tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích cho các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên chuyên ngành Luật trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy, học tập.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Chương 2: Thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Chương 3*:* Các giải pháp đảm bảo định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI

1.1. Khái niệm, ý nghĩa, phân loại định tội danh về các tội xâm phạm sức khỏe của con người

1.1.1. Khái niệm định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Theo khoa học pháp lý hình sự, Bộ Luật Hình sự là văn bản pháp lý duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt, chỉ những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự với tên gọi cụ thể mới được coi là tội phạm và phải chịu hình phạt. Được xem là hoạt động áp dụng pháp luật, định tội danh là một giai đoạn cơ bản trong nội dung của quá trình áp dụng pháp luật xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội trên thực tế đã thỏa mãn những yếu tố cấu thành loại tội tương ứng nào được quy định trong bộ luật Hình sự. Để có thể thực hiện hoạt động này nghiêm túc và đúng đắn, trước hết phải hiểu được khái niệm định tội danh là gì.

Hiện nay, nghiên cứu về vấn đề này, các nhà các luật gia, các nhà nghiên cứu đã đưa ra rất nhiều định nghĩa khác nhau về định tội danh:

GS.TS Lê Cảm quan niệm định tội danh là một quá trình áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự: "Định tội danh là một quá trình nhận thức lý luận có tính logic, là một trong những dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự cũng như pháp luật tố tụng hình sự, và được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án hình sự để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với các dấu hiệu của CTTP tương ứng do luật hình sự quy định, nhằm đạt được sự thật khách quan, tức là đưa ra sự đánh giá chính xác tội phạm về mặt pháp lý hình sự, làm tiền đề cho việc cá thể hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật [6, tr.8].

Tiến sĩ Lê Văn Đệ cho rằng: "*Định tội danh là việc xác định và ghi nhận về mặt pháp lý sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã được thực hiện bởi các dấu hiệu của CTTP được pháp luật hình sự quy định*" [11, tr.12].

GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng định tội danh là một hoạt động áp dụng pháp luật hình sự thì: "*Định tội danh là một dạng hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự nhằm đi tới chân lí khách quan được thực hiện, nhận thức đúng nội dung quy phạm pháp luật hình sự quy định CTTP tương ứng và mối liên hệ tương đồng giữa các dấu hiệu của CTTP với các tình tiết cụ thể của hành vi phạm tội bằng các phương pháp và thông qua các giai đoạn nhất định*" [31, tr.20]. Đây cũng là nội dung khái niệm về định tội danh được từ điển luật học Viện Khoa học pháp lý Bộ tư pháp (2005) Nxb Từ điển bách khoa & Nxb Tư pháp Hà Nội ghi nhận.

Mặc dù có những cách diễn đạt khác nhau, tuy nhiên, có thể thấy điểm chung của các nhà khoa học, nhà luật học đều thống nhất ở việc ghi nhận định tội danh là việc xác định về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế hay nói cách khác là xác định xem các hiệu của hành vi nguy hiểm cho xã hội thực hiện trên thực tế có thỏa mãn các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm tương ứng được quy định trong Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên, có thể hiểu: *Định tội danh là hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật, trên cơ sở phân tích, đối chiếu, so sánh các hành vi nguy hiểm cho xã hội trên thực tế với các yếu tố cấu thành tội phạm của một tội phạm cụ thể tương ứng được quy định trong Bộ luật hình sự.*

Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe là một trường hợp cụ thể của định tội danh nói chung. Từ quan điểm về định tội danh nói trên, có thể hiểu định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác là việc xác định sự phù hợp, của hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đã thực hiện trên thực tế với những dấu hiệu cấu thành tội phạm của các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được quy định trong pháp luật hình sự. Để định tội danh hay nói cách khác là xác định một

hành vi cụ thể thuộc tội nào trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam, người áp dụng Luật hình sự phải căn cứ vào cấu thành tội phạm được rút ra từ những quy định của BLHS (từ Điều 134, BLHS năm 2015 đến Điều 140 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Nếu tình tiết thực tế của một hành vi phạm tội phù hợp với các dấu hiệu của một cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS thì hành vi đó được xác định theo tội danh của cấu thành tội phạm đó.

Từ những phân tích trên, có thể hiểu: *Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người là hoạt động nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật do các cơ quan THTT, người THTT tiến hành, trên cơ sở phân tích, đối chiếu, so sánh các hành vi nguy hiểm cho xã hội trên thực tế với các yếu tố cấu thành tội phạm của các tội xâm phạm sức khỏe của con người được quy định trong Bộ luật hình sự.*

1.1.2. Ý nghĩa của việc định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Định tội danh là một giai đoạn cơ bản của việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự. Định tội danh đúng có ý nghĩa – xã hội, đạo đức và pháp luật rất lớn. Trong quá trình định tội danh, các chủ thể có thể theo hai xu hướng: định tội danh đúng và định tội danh sai. Tuy nhiên, cái đích cuối cùng của hoạt động này khiến cho nó trở nên có ý nghĩa chính là phải làm sao để định tội danh đúng. Bởi lẽ, định tội danh đúng là một biểu hiện của việc thực hiện đúng biện pháp chính trị, thực thi đúng pháp luật và thể hiện được đúng ý chí nguyện vọng của nhân dân được cụ thể hóa trong pháp luật, từ đó bảo vệ có hiệu quả các lợi ích của xã hội, của Nhà nước, của con người và của công dân. Việc định tội danh đúng nói chung và các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng có những ý nghĩa cụ thể như sau:

Thứ nhất, ở góc độ chính trị – xã hội, định tội danh đối với các tội khi đánh giá một hành vi nhất định, định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe xâm phạm sức khỏe của con người nếu được tiến hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền trong các cơ quan đó là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước. Trong xã hội có giai cấp, Nhà nước là tổ chức chính trị đặc biệt, là

công cụ của giai cấp thông trị có chức năng duy trì trật tự, ổn định xã hội và quyền lợi của giai cấp thống trị.

Ngoài ra, định tội danh đúng còn góp phần củng cố lòng tin của người dân vào công lý và và sự thực thi quyền lực nhà nước một cách nghiêm túc, minh bạch của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đồng thời thể hiện hoạt động áp dụng pháp luật hiệu quả, khẳng định trình độ chuyên môn của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Thứ hai, về phương diện pháp lý, có thể khẳng định rằng định tội danh đúng là tiền đề và cơ sở để áp dụng một loạt các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự.

Việc định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam đúng có ý nghĩa quyết định trong vụ án hình sự, bởi vì nó là cơ sở cần thiết đầu tiên cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội. Chỉ khi xác định đúng người đó đã phạm tội xâm phạm sức khỏe của con người, các chủ thể có thẩm quyền mới có thể áp dụng chính xác các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự về tạm giam, thời hạn tạm giam, khởi tố vụ án hình sự, thẩm quyền điều tra, thẩm quyền xét xử,… và bằng cách đó, góp phần hữu hiệu cho việc bảo vệ quyền và tự do của công dân trong lĩnh vực tư pháp hình sự [15, tr.30].

Định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người là tiền đề cho việc quyết định hình phạt chính xác, là cơ sở để áp dụng đúng các quy định tố tụng hình sự, đảm bảo việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm hay làm oan người vô tội, từ đó bảo vệ được quyền lợi hợp pháp và tự do của công dân. Trên cơ sở xác định người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội gì, quy định tại điều, khoản, điểm nào của BLHS, người áp dụng sẽ quyết định một hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội đó.

Định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người sẽ góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và phòng chống các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng. Việc định tội danh tội phạm nói chung và các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng nếu sai sẽ dẫn đến việc quyết

định hình phạt không phù hợp, không tương xứng với tội phạm đã được thực hiện, làm giảm hiệu quả của hình phạt; truy cứu trách nhiệm hình sự không đúng người đúng tội, thậm chí xâm phạm đến quyền và tự do của công dân. Định tội danh sai sẽ không đảm bảo được tính có căn cứ của bản án, làm mất lòng tin của nhân dân vào tính đúng đắn và nghiêm minh của bản án từ đó làm giảm uy tín, hiệu lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án, cũng như giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng.

1.1.3 Phân loại định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự quá trình định tội danh thường do các điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và hội thẩm tiến hành nhưng bên cạnh đó các cán bộ khoa học, tác giả các bài báo… trong quá trình nghiên cứu của tiến hành định tội danh theo sự nghiên cứu của mình do đó khoa học Luật hình sự phân chia định tội danh thành hai dạng là định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người

Định tội danh chính thức là hoạt động xác định tội danh trong một vụ án cụ thể do cán bộ được Nhà nước ủy quyền: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân tiến hành [31, tr.27]. Có thể hiểu đây là sự đánh giá về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi phạm tội cụ thể do các chủ thể được nhà nước ủy quyền thực hiện đó chính là người có thẩm quyền trực tiếp tiến hành hoạt động tố tụng hình sự. Đối với vụ án hình sự cụ thể như điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và hội thẩm các kết quả của việc định tội danh các chủ thể thực hiện sẽ xảy ra các hậu quả pháp lý hình sự như khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án; khởi tố bị can; miễn trách nhiệm hình sự; miễn hình phạt hoặc ra bản án kết tội.

Định tội danh không chính thức là sự đánh giá pháp lý về hành vi phạm tội do các nhà nghiên cứu khoa học pháp lý, tác giả bài báo tạp chí, công trình khoa học, sinh viên, học viên hoặc của bất kỳ một người nào đó quan tâm nghiên cứu cụ thể vụ án này hay vụ án khác đưa ra [31, tr.28] Như vậy có thể hiểu, định tội danh không chính thức đối với các tội xâm phạm sức khỏe con người không phải về

mặt Nhà Nước có tính chất pháp lý hình sự của một hành vi phạm tội cụ thể chủ thể của dạng định tội danh này không nhất thiết là những người nhất định nào nhưng thông thường họ là các nhà khoa học, các luật gia trong lĩnh vực tư pháp hình sự như các tác giả của các công trình nghiên cứu khoa học, giáo trình, bài báo… Một đặc điểm nổi bật của dạng định tội danh này là sau khi định tội danh không phát sinh quyền hoặc nghĩa vụ trong các quan hệ pháp luật hình sự và tố tụng hình sự mà chỉ là sự thể hiện các quan điểm hai ý kiến riêng của các tác giả.

Định tội danh chính thức cũng như bị tội danh không chính thức là tiến hành sự lựa chọn, đối chiếu các dấu hiệu của quy phạm pháp luật hình sự với trường hợp cụ thể trong cuộc sống, là xác định sự phù hợp chính xác giữa các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đã được thực hiện với các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy phạm pháp luật hình sự quy định.

1.2. Cơ sở xét xử của định tội danh về các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe con người, dù là chính thức hay không chính thức đều phải dựa trên cơ sở nhất định. Do định tội danh là sự đánh giá về mặt pháp lý nên nó phải dựa trên cơ sở pháp lý nhất định.

1.2.1. Quy phạm pháp luật hình sự

BLHS nước ta gồm hai phần là quy phạm pháp luật phần chung và quy phạm pháp luật phần các tội phạm. Phần chung quy định những nhiệm vụ, nguyên tắc, các chế định cơ bản của Luật Hình sự Việt Nam. Phần các tội phạm quy định mộ hình cụ thể của mỗi loại tội phạm và hình phạt đối với tội phạm đó. Như vậy, để định tội danh đúng trên thực tiễn, các cơ quan THTT phải dựa trên những quy định cụ thể của các quy phạm pháp luật hình sự đối với từng tội danh, so sánh, đối đối chiếu với hành vi trên thực tế xem có phù hợp hay không.

Pháp luật nước ta chỉ ghi nhận một nguồn duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt đó là Bộ luật Hình sự. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, quy phạm pháp luật hình sự được quy định rõ ràng trong những nội dung thuộc

phần chung của Bộ luật Hình sự năm 2015 và phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 2015 (từ Điều 134 đến Điều 140 BLHS năm 2015).

1.2.2. Bộ luật Tố tụng hình sự

Có thể nói, trong quá trình định tội danh, nếu các quy phạm pháp luật hình sự đóng vai trò là cơ sở pháp lý trực tiếp về mặt nội dung thì các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự là cơ sở pháp lý gián tiếp về mặt hình thức quy định cách thức trình tự thẩm quyền định tội danh.

Thứ nhất, các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự có ý nghĩa pháp lý quan trọng đối với việc xác định trình tự thủ tục mà các cơ quan THTT, người THTT cần tuân thủ trong quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng nói chung và hoạt động định tội danh nói riêng. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định này sẽ góp phần định tội danh đúng, tránh những sai lầm trong quá trình định tội danh

Thứ hai, BLTTHS năm 2015 mặc dù không có các quy phạm trực tiếp liên quan đến hoạt động định tội danh nhưng đã đưa ra những cơ sở pháp lý quan trọng của việc định tội danh như các quy định về chứng cứ (các điều 85, 86 ,87 ,88, 100…BLTTHS năm 2015); tạm giam (điều 119 BLTTHS năm 2015); những căn cứ khởi tố vụ án hình sự (điều 143 BLTTHS năm 2015) những căn cứ không được khởi tố vụ án hình sự (điều 157 BLTTHS năm 2015); khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại (Điều 155 BLTTHS năm 2015)... Có thể thấy, những quy định này của BLTTHS không trực tiếp đề cập đến vấn đề định tội danh nhưng đây là những căn cứ không thể thiếu đảm bảo cho hoạt động định tội danh được chính xác, hiệu quả, tránh oan sai trong quá trình các cơ quan, cá nhân được nhà nước trao quyền tiến hành hoạt động này [20, tr.14].

1.2.3. Cấu thành tội phạm

CTTP tồn tại như một mô hình pháp lý về tội phạm và làm cơ sở cho việc định tội danh. Khoa học luật Hình sự định nghĩa: CTTP là tổng hợp những dấu hiệu chung có tính đặc trưng cho một loại tội phạm cụ thể được quy định trong luật hình sự. CTTP là cơ sở pháp lý duy nhất để truy cứu trách nhiệm hình sự, còn cơ sở thực tế để truy cứu trách nhiệm hình sự của một người là việc người đó thực hiện hành vi

nguy hiểm cho xã hội. CTTP là mô hình khái quát, trừu tượng mạng tính chất khoa học gồm những dấu hiệu chung, cơ bản nhất của các tội phạm cùng thuộc một loại. Đó là những dấu hiệu chung, có tính đặc trưng nhất cho một loại tội phạm cụ thể để có thể giúp phân biệt giữa tội danh này với tội danh khác được quy định trong BLHS. CTTP bao giờ cùng được hợp thành bởi 4 yếu tố: khách thể của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm và mặt chủ quan của tội phạm. Xác định một người thực hiện hành vi cụ thể phải thỏa mãn đủ 4 yếu tố của CTTP mới có cơ sở pháp lý cần và đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội, từ đó làm căn cứ để Tòa án định tội danh và quyết định hình phạt với người bị kết án. Bên cạnh đó, trong CTTP, còn có CTTP giảm nhẹ hoặc CTTP tăng nặng, do đó trong quá trình định tội danh, các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm phải đánh giá chính xác các dấu hiệu của hành vi phạm tội cụ thể đối chiếu với các dấu hiệu cơ bản của CTTP cũng như các cấu thành tăng nặng giảm nhẹ để định tội danh cho đúng và phù hợp với khung hình phạt của tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, CTTP được quy định ở những dấu hiệu pháp lý trong phần chung và phần riêng của các tội phạm.

1.3. Quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam được coi là cơ sở và là tiền đề để cho hoạt động áp dụng hình phạt. Đó là quá trình xác định sự giống nhau, sự trùng lặp giữa các tình tiết cơ bản, điển hình của một hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể tương ứng được quy định trong BLHS. Vì thế, để định tội chính xác, người định tội cần xác định đầy đủ các tình tiết đã xảy ra liên quan đến vụ án. Ngoài ra, họ cần phải có sự hiểu biết sâu sắc, chính xác pháp luật hình sự về cấu thành tội phạm các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam.

Quá trình định tội các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật hình sự Việt Nam là một quá trình hoạt động tư duy phức tạp. Hoạt động này cần được tiến hành theo các bước cơ bản sau:

1.3.1. Xác định các tình tiết thực tế của vụ án xâm phạm sức khỏe con người

Mỗi một vụ án xâm phạm sức khỏe của con người đều có những điểm chung về CTTP tương ứng với một tội danh cụ thể. Tuy nhiên, thực tiễn diễn ra các vụ án không phải lúc nào các tình tiết cũng giống nhau. Để thực hiện tốt hoạt động định tội danh trong quá trình thực hiện các hoạt động tố tụng, các chủ thể tiến hành tố tụng phải xác định rõ được những tình tiết thực tế có liên quan trực tiếp đến vụ án xâm phạm sức khỏe của con người và xác định xem tình tiết đó phù hợp với hiện thực khách quan hay không. Những chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng là Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân bằng các hoạt động nghiệp vụ cần nắm được tất cả các hành vi của bị can, bị cáo, các tình tiết có liên quan của vụ án. Trong quá trình tiến hành điều tra, truy tố và xét xử các vụ án xâm phạm sức khỏe của con người, việc xác định sự thật khách quan phải được thực hiện một cách công tâm, vô tư, không định kiến, suy diễn chủ quan duy ý chí. Tất cả những suy luận đều phải căn cứ vào các chứng cứ xuất phát từ nguồn của chứng cứ đã thu thập và đánh giá theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Nếu như người tiến hành tố tụng, vì những lý do khác nhau, xác định, tìm kiếm chân lý khách quan, chân lý vật chất về vụ án không đầy đủ và chính xác các tình tiết cần thiết của hành vi phạm tội hoặc áp dụng các biện pháp thu thập chứng trái pháp luật không được BLTTHS cho phép thì lúc đó, việc định tội danh sẽ không còn phản ánh đúng bản chất của hành vi của người được cho là phạm tội nữa. Trong một vụ án xâm phạm sức khỏe của con người sẽ xuất hiện rất nhiều các tình tiết khác nhau, nhưng không phải tình tiết nào cũng được các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành thu thập và xử lý. Chỉ những tình tiết có liên quan trực tiếp đến vụ án, liên quan trực tiếp đến hoạt động định tội danh mà cụ thể ở đây là những tình tiết đóng vai trò quan trọng, là cơ sở để xác định CTTP (khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể của tội phạm) của tội danh cụ thể trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người mới được xem xét. Để có thể định tội danh một cách chính xác và khách quan nhất, sự thật khách quan trong vụ án xâm phạm sức khỏe của con

người phải được đưa ra đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ, xem xét hành vi phạm tội trên các mức của các yếu tố CTTP không tách rời nhau. Một vấn đề mà các cơ quan tiến hành tố tụng thường mắc phải đó là chỉ tập trung thu thập, kiểm tra và đánh giá những chứng cứ buộc tội mà xem nhẹ những chứng cứ gỡ tội. Điều này đi ngược lại với bản chất của hoạt động định tội danh. Để hoạt động này được tiến hành một cách chính xác và khách quan, tất cả các chứng cứ thu thập được bao gồm cả chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, chứng cứ trực tiếp, chứng cứ gốc, chứng cứ sao chép, các nguồn của chứng cứ… đều phải được thu thập, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, tỷ mỉ để nhằm mục đích cuối cùng là tìm ra sự thật vụ khách quan trong vụ án xâm phạm sức khỏe của con người. Trong hoạt động này, tinh thần ý thức trách nhiệm cũng như chuyên môn của các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đóng vai trò vô cùng quan trọng. Sau tiến hành khi nghiên cứu tổng hợp một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ tất cả các tình tiết của vụ án, để đạt được sự chính xác và có hiệu quả, người thực hiện nghiên cứu chi tiết bằng cách đọc đi đọc lại nhiều lần hồ sơ vụ án để tóm tắt đúng và không bỏ sót tình tiết vụ án. Đồng thời cũng không nên nhắc lại sự việc một cách máy móc, đơn thuần mà phải cần phải tóm lược, chắt lọc để xác định được những hành vi khách quan, phương pháp, thủ đoạn, công cụ phương tiện phạm tội, tính chất mức độ thiệt hại do hành vi gây ra, tính chất mức độ lỗi, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân người phạm tội… những tình tiết có ý nghĩa cho việc định tội, không sử dụng tư duy chủ quan duy ý chí trong việc bổ sung hoặc thay đổi các tình tiết của vụ án.

1.3.2. Nhận thức đúng nội dung của các quy định trong Bộ luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Sau khi xem xét những tình tiết của vụ án, nhận thấy có dấu hiệu tội phạm thì các chủ thể chuyển sang giai đoạn tiếp theo là làm sáng tỏ hành vi phạm tội đó thuộc loại tội phạm nào và được quy định tại chương nào của BLHS. Để làm được việc này, thì việc nhận thức đúng nội dung của BLHS quy định từng loại tội phạm cụ thể và các nhóm tội có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Chúng ta đã biết, pháp luật Việt Nam ghi nhận BLHS là bộ luật duy nhất quy định về tội phạm và hình phạt.

BLHS Việt Nam thông qua hoạt động lập pháp của Nhà nước thể hiện ý chí của nhân dân ta trong việc phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm từ đó góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của nước ta đồng thời giáo dục mọi người có ý thức tôn trọng và tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Để định tội danh đúng đắn, các chủ thể tiến hành định tội danh phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của BLHS trong khi định tội danh nói chung và các tội phạm cụ thể nói riêng. Đó là điều kiện tiên quyết đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện chính sách hình sự của Nhà nước nhằm khắc phục tình hình tội phạm ở nước ta.

Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người, để định tội danh đúng thì các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải lựa chọn đúng quy phạm pháp luật, qua đó có sự đối chiếu, so sánh chính xác, đầy đủ các dấu hiệu của tội phạm này được quy định trong điểm, khoản của điều luật nào tương ứng với các tình tiết của vụ án đã xác định ở phía trên. Nếu đối chiếu có sự phù hợp thì có thể kết luận sự việc đã xảy ra phải được định theo điểm nào khoản nào, của điều luật cụ thể trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người. Trong thực tế áp dụng pháp luật hình sự, sau khi xác nhận đúng đắn, đầy đủ các tình tiết thực tế của vụ án, các chủ thể tiến hành tố tụng có thể xác định được có hay không có hành vi phạm tội bằng việc xem xét dấu hiệu đầu tiên về khách thể của tội phạm. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, khách thể ở đây đó chính là những quan hệ nhân thân liên quan đếnquyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Sau khi xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện có phải là tội phạm xâm phạm sức khỏe của người khác hay không thì cần xác định khách thể trực tiếp ở đây là gì, và tương ứng với nó là loại tội phạm xâm phạm sức khỏe cụ thể nào được quy định trong BLHS. Tiếp đến, cần phải xác định xem hành vi phạm tội của bị can, bị cáo nằm ở CTTP nào, điều nào, điểm khoản nào trong BLHS. Cùng với đó, khi định tội danh cần phải viện dẫn được điều

luật cụ thể cũng như xác định được các giai đoạn thực hiện tội phạm, phạm tội có đồng phạm hay không… Và trong quá trình tiến hành tố tụng, bên cạnh việc chỉ rõ hành vi của bị can, bị cáo phạm tội thuộc điều nào, khoản nào, điểm nào tương ứng ở phần các tội phạm thuộc nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, người tiến hành tố tụng cần phải viện dẫn cả các điều luật liên quan về chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt (Điều 14,15,16 của BLHS năm 2015), đồng phạm (Điều 17 của BLHS năm 2015) nếu xác định hành vi phạm tội thuộc giai đoạn nào hoặc có đồng phạm trong vụ án hình sự đó.

Tội phạm là một hiện tượng xã hội, thực tiễn cách hành vi, các trường hợp phạm tội xảy ra rất phong phú và đa dạng, đòi hỏi các nhà lập pháp cần phải có tư duy lập pháp và kỹ thuật lập pháp cao để khái quát hóa hiện tượng đó thành từng tội phạm và cụ thể hóa thông qua điều luật quy định tại BLHS. Và đồng thời các chủ thể tiến hành tố tụng cũng phải nắm rõ được các nguyên tắc cơ bản của luật hình sự như tắc pháp chế và nguyên tắc công bằng để có thể tiến hành định tội danh một cách đúng đắn và đầy đủ. Việc nhận thức đúng nội dung của các quy định trong BHLS còn thể hiện ở việc xác định được chính xác những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ định khung để xác định CTTP cơ bản hay tăng nặng, xác định chính xác các tình tiết tặng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt đúng đắn qua đó thể hiện sự nghiêm minh, sáng suốt của pháp luật khi xử đúng người, đúng tội, đúng tính chất, mức độ phạm tội. Để hoạt động này được tiến hành định tội danh đúng, công bằng, chính xác cần phải có những Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán có văn hóa, có trình độ, hiểu biết một cách đúng đắn, sâu sắc các quy định của pháp luật nói chung và quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự nói riêng, hiểu rõ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, nhà Nước.

1.3.3. Xác định mối quan hệ giữa các dấu hiệu thực tế và các dấu hiệu được quy định trong luật

Đây là bước cuối cùng cũng là bước quan trọng nhất trong toàn bộ quá trình định tội danh. Nội dung của bước này là "lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình

sự tương ứng để đối chiếu chính xác đầy đủ các dấu hiệu CTTP được quy định trong quy phạm đối với các tình tiết của hành vi được thực hiện trong thực tế, trên cơ sở đó đưa ra kết luận có cơ sở, có căn cứ về sự đồng nhất giữa hành vi thực tế đã được thực hiện với CTTP được quy định trong điều hoặc khoản của điều luật tương ứng. Kết luận đó được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật". Bản chất của nó là định tội và định khung hình phạt cho hành vi phạm tội đó. Trong giai đoạn này, CTTP chính là cơ sở pháp lý quan trọng nhất để lựa chọn và quyết định được sự đồng nhất, phù hợp giữa các tình tiết thực tiễn của vụ án với những quy phạm pháp luật hình sự quy định về tội phạm.

Việc định tội danh đúng ở giai đoạn này thể hiện ở việc trên cơ sở làm sáng tỏ và kiểm tra, so sánh, đối chiếu các dấu hiệu thực tế của hành vi phạm tội với các dấu hiệu tương ứng của tội phạm được quy định trong CTTP. Đồng thời chủ thể tiến hành tố tụng cũng phải chỉ rõ CTTP về tội cụ thể được áp dụng là CTTP cơ bản, CTTP tăng nặng hay CTTP giảm nhẹ trong giới hạn của một điều luật nào đó đã được lựa chọn. Việc này được làm theo tuần tự: Nếu vụ án có nhiều người tham gia (đồng phạm), kiểm tra hành vi của người thực hành đối chiếu từng CTTP rồi mới kiểm tra đến hành vi những người đồng phạm còn lại. Cần đối chiếu hành vi với CTTP cơ bản trước, sau đó mới đến CTTP tăng nặng hoặc giảm nhẹ. Đối với mỗi CTTP cần lần lượt kiểm tra từng dấu hiệu mô tả CTTP đó. Nếu có nhiều dạng hành vi thì kiểm tra dạng hành vi được mô tả trong CTTP gần với hành vi được thực hiện trong vụ án. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý các dạng hành vi khác nhau trong CTTP không có mối liên hệ với hành vi xảy ra trong vụ án thì không cần kiểm tra. Việc kiểm tra quy phạm pháp luật hình sự dựa vào các yếu tố CTTP được tiến hành lần lượt từ khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm.

Cụ thể, trong chương XIV quy định về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, người tiến hành tố tụng cần khoanh vùng được hành vi đó có phải thuộc nhóm các tội xâm phạm sức khỏe của con người hay không và cụ thể là hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, hay hành vi vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của

người khác, hay hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội… Giả sử đã xác định được đó là hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì phải xác định hành vi phạm tội thuộc khoản 1, 2, 3, 4 hay 5 của Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BHLS). Sau đó, cần phải xác định các yếu tố về mặt chủ quan, chủ thể để làm căn cứ xác định xem hành vi đó có thỏa mãn hết các yếu tố của CTTP tội đó hay không.

Để có thể định tội danh một cách đúng đắn ở giai đoạn cuối cùng này, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân… là những chủ thể trực tiếp thực hiện hoạt động tố tụng cần phải thực hiện tốt hai giai đoạn trước đó. Nếu các tình tiết của vụ án không được xác định hoặc xác định không đúng, không chính xác, không đầy đủ hoặc thì các quy phạm pháp luật hình sự được áp dụng cũng không thể đảm bảo yếu tố công bằng và chính xác được. Việc đánh giá sự đồng nhất hành vi trong thực tế có chứa đựng đầy đủ các yếu tố của cấu thành tội phạm tương ứng thể hiện trong kết luận của người áp dụng pháp luật thông qua văn bản pháp lý cụ thể: đó có thể là quyết định của CQĐT đình chỉ vụ án hoặc cũng có thể là quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án…. Chỉ khi có sự đồng nhất giữa chúng thì trách nhiệm hình sự của chủ thể thực hiện hành vi đó mới được đặt ra. Sự đồng nhất này là khách quan, dứt khoát chứ không phải là sự suy đoán, biểu lộ ý chí chủ quan của cá nhân, không được suy diễn như theo quan điểm của tôi rằng, giả định rằng…

1.4. Định tội danh theo các yếu tố cấu thành các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Các tội xâm phạm sức khỏe của con người được hiểu là những hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành động hoặc không hành động) được quy định trong Chương XIV của BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của con người.

So với BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 1999), các tội phạm xâm hại sức khỏe người khác quy định trong BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) vẫn giữ nguyên về số lượng điều luật, với 07 tội danh. Tuy nhiên, nội hàm CTTP của mỗi tội phạm cụ thể đã có những điều chỉnh, bổ sung nhất định nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tiễn, điển hình như việc BLHS năm 2015 đã bổ sung tình tiết "cố ý gây thương tích bằng việc sử dụng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm"là tình tiết định tội và định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015); hay việc bổ sung hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135 BLHS năm 2015)...

Có thể hiểu, hành vi xâm hại sức khỏe người khác là những hành vi hành động hoặc không hành động do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác. Theo quy định của BLHS năm 2015, có 07 tội thuộc nhóm tội này, bao gồm: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BLHS năm 2015); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135 BLHS năm 2015); Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội (Điều 136 BLHS năm 2015); Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ (Điều 137 BLHS năm 2015); Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138 BLHS năm 2015); Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vi phạm quy tắc nghề nghiệp hoặc quy tắc hành chính (Điều 139 BLHS năm 2015); Tội hành hạ người khác (Điều 140 BLHS năm 2015). [20, tr.165].

1.4.1 Định tội danh theo khách thể của các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Khách thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm. Về bản chất, khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được luật Hình sự xác lập và bảo vệ khỏe sự xâm hại của các hành vi phạm tội. Để tiến hành định tội danh với một hành vi được coi là nguy hiểm cho xã hội trước hết phải xác định nó đã xâm phạm đến quan hệ xã hội nào được luật hình sự bảo vệ hay nói cách khác là cần phải xác định cho đúng khách thể của loại tội phạm đó. Khoa học luật Hình sự chia khách thể ra thành ba loại: khách thể chung, khách thể loại và khách thể trực tiếp.

Đầu tiên, cần phải xác định xem hành vi đó có xâm phạm đến khách thể chung của Luật Hình sự hay không. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người khách thể chung có thể xác định là một trong những thành phần được quy định tại Điều 8 BLHS 2015: "xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự" [20, tr.7]. Cụ thể, đó chính là quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Tiếp đến, cần phải xác định được khách thể loại của tội phạm. Khách thể loại là những nhóm quan hệ xã hội có tính chất đặc điểm giống nhau được Luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm phạm. Đây là căn cứ để xác định một hành vi nguy hiểm cho xã hội thực hiện vào loại tội nào trong các nhóm tội được quy định tại BLHS. Khách thể loại ở đây được xác định là những quan hệ nhân thân liên quan đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người được pháp luật hình sự bảo vệ. Và cụ thể đó là nhóm tội từ Điều 134 đến Điều 140 quy định tại Chương XIV BLHS năm 2015.

Xác định được khách thể loại là bước nền tảng để xác định khách thể trực tiếp của tội phạm. Nếu như khách thể loại giúp người định tội danh có thể khoanh vùng

các nhóm quan hệ xã hội có tính chất giống nhau được luật hình sự bảo vệ mà hành vi phạm tội cụ thể có thể xâm phạm đến thì khách thể trực tiếp giúp chúng ta xác định được quan hệ xã hội cụ thể được luật hình sự bảo vệ mà hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến. Trên thực tế, một hành vi phạm tội có thể xâm phạm đến một hoặc nhiều quan hệ xã hội tuy nhiên để được coi là khách thể trực tiếp của tội phạm thì quan hệ xã hội đó phải trực tiếp xâm phạm tương ứng với CTTP của một tội danh cụ thể được quy định tại BLHS. Khách thể trực tiếp của các tội xâm phạm sức khỏe của con người là quyền bất khả xâm phạm, quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của người bị hại cụ thể. Để gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ, hành vi phạm tội phải tác động lên đối tượng tác động của nhóm tội này đó là những con người đang sống và tồn tại với tư cách là thực thể tự nhiên và xã hội có quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng sức khỏe. Chỉ khi nào hành vi phạm tội tác động vào cơ thể sống của con người cụ thể gây ra những thương tích tương ứng với tỷ lệ tổn thương cơ thể nhất định mới có cơ sở để định tội danh thuộc nhóm hững tội xâm phạm về sức khỏe. Nhiều trường hợp, với những tội danh cụ thể, đặc điểm của đối tượng tác động cũng là dấu hiệu để xác định tội danh, ví dụ như: Tội hành hạ người khác (Điều 140 BHLS năm 2015) đối tượng tác động ở đây phải là người có quan hệ lệ thuộc với người phạm tội về quan hệ xã hội (thầy giáo với học sinh, thầy thuốc với bệnh nhân…), quan hệ công tác (nhân viên với thủ trưởng, cấp trên với cấp dưới trong cơ quan, tổ chức) hoặc quan hệ tôn giáo (người có chức sắc trong các tổ chức tôn giáo với các tín đồ tôn giáo). Người bị hại phải không có mối quan hệ hôn nhân hoặc quan hệ gia đình như vợ chồng, cha mẹ, ông bà, con cháu, người có công nuôi dưỡng đối với người phạm tội. Trong trường hợp người bị hại có mối quan hệ hôn nhân hoặc gia đình đối với người phạm tội thì cấu thành Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, cháu người có công nuôi dưỡng mình (Điều 151 BLHS năm). Trong một số trường hợp khác, đặc điểm về nhân thân của đối tượng tác động của tội phạm được luật hình sự quy định là tình tiết định khung tăng nặng cụ thể như quy định tại điểm c, d Khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

điểm c khoản 2 Điều 137 BLHS năm 2015 Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ; điểm a Khoản 2 Điều 140 năm 2015 Tội hành hạ người khác. Những trường hợp tác động đến người đã chết thì có thể xem xét tính chất hành vi phạm tội và ý thức chủ quan của người phạm tội để xác định xem hành vi phạm tội có sai lầm về đối tượng tác động hay định tội danh với những tội khác.

1.4.1 Định tội danh theo mặt khách quan của các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Nếu như khách thể của tội phạm là những quan hệ xã hội được Luật Hình sự bảo vệ bị xâm phạm gây nên những thiệt hại nhất định thì việc gây nên thiệt hại bao giờ cũng thể hiện bằng hành vi cụ thể tác động vào đối tượng tác động làm thay đổi trạng thái bình thường của quan hệ xã hội đó. Đối với hoạt động định tội danh, mặt khách quan của tội phạm là một yếu tố vô cùng quan trọng trong CTTP để xác định tội phạm. Bởi lẽ, trong các điều luật quy định tội phạm cụ thể, đa phần các nhà làm luật đều xây dựng bằng cách mô tả cụ thể các dấu hiệu của mặt khách quan của tội phạm đặc biệt là hành vi khách quan và hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội đó. Sự tác động của hành vi được biểu hiện dưới nhiều dạng khác nhau, có thể được sự trợ giúp của các loại công cụ, phương tiện… và dẫn đến hậu quả mà con người có thể nhận thức được. Như vậy, với những hành vi xâm phạm vào quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ gây nên hoặc đe dọa gây nên những thiệt hại nhất định mà con người có thể nhận thức được bao gồm: hành vi khách quan; hậu quả và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả là những biểu hiện bên ngoài của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan tạo thành mặt khách quan của tội phạm. Ngoài ra, còn có những dấu hiệu không bắt buộc như: thời gian, địa điểm, công cụ và phương tiện thực hiện tội phạm. Nếu như dấu hiệu về hành vi khách quan là dấu hiệu bắt buộc trong tất cả các CTTP, là yếu tố cơ bản để xác định tội danh thì các dấu hiệu như hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, thời gian, địa điểm, công cụ và phương tiện thực hiện tội phạm… tùy thuộc CTTP vật chất hay hình thức, đặc trưng của loại tội phạm mà có ý nghĩa pháp lý

khác nhau trong việc giải quyết một vụ án hình sự. Đó có thể là yếu tố định tội nhưng cũng có thể chỉ là tình tiết định khung tăng nặng hoặc giảm nhẹ đối với loại tội phạm cụ thể hoặc là căn cứ để quyết định hình phạt.

Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, hành vi khách quan ở đây được xác định là những hành vi có tính chất gây tổn hại cho sức khỏe của con người thể hiện dưới hai dạng: hành động và không hành động. Hành động phạm tội là hình thức của hành vi khách quan làm biến đổi tình trạng bình thường đối tượng tác động của tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người qua việc chủ thể của tội phạm làm một việc mà pháp luật cấm. Không hành động phạm tội là hành vi khách quan làm biến đổi tình trạng bất bình thường đối tượng tác động của tội phạm xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người qua việc chủ thể tội phạm không làm một việc mà pháp luật yêu cầu làm mặc dù có đủ điều kiện để làm. Đa phần các tội tội xâm phạm sức khỏe con người đều được biểu hiện dưới dạng hành động. Để định tội danh đúng, việc xác định, phân loại CTTP: những tội nào cấu thành hành vi chỉ là hành động, những tội nào cấu thành nào hành vi chỉ là không hành động hoặc cả hai dạng hành động và không hành động có ý nghĩa rất quan trọng. Tuy nhiên, dù thể hiện dưới dạng nào, những hành vi này đều phải dẫn đến hậu quả cụ thể là những thiệt hại gây ra cho quyền được tôn trọng và bảo vệ và sức khỏe thể hiện dưới dạng thiệt hại về thể chất là thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe. Hầu hết các tội xâm phạm sức khỏe của con người đều là các tội có CTTP vật chất (từ điều 134 đến điều 139 BLHS năm 2015) trừ Điều 140 BLHS năm 2015 (tội hành hạ người khác). Bởi vậy, dấu hiệu hậu quả là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội phạm. Việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả là yêu cầu bắt buộc trong quá trình định tội danh các tội này. Duy nhất có Điều 140 BLHS năm 2015 có CTTP hình thức thì chỉ cần xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội là tội phạm hoàn thành mà không xem xét đến hậu quả cũng như mỗi quan hệ nhân quả giữa hành vi khách quan và hậu quả.

1.4.3 Định tội danh theo chủ thể của các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Chủ thể của tội phạm là theo BLHS năm 2015 đã mở rộng ra không chỉ là một con người cụ thể mà còn có thể là pháp nhân thương mại (theo quy định tại Điều 8 BLHS 2015). Tuy nhiên, đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe của người khác, chủ thể của tội phạm chỉ thể là một con người cụ thể. Nhưng không phải mọi con người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đều phải chịu trách nhiệm hình sự. Luật Hình sự Việt Nam không xem xét trách nhiệm hình sự một người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội mà không nhận thức được tính nguy hiểm trong hành vi, tức là không nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Để truy cứu trách nhiệm hình sự một người phạm tội cụ thể thuộc nhóm tội xâm phạm sức khỏe của người khác chỉ có thể thực hiện được khi xác định đó là người thỏa mãn hai dấu hiệu là: có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định. Cụ thể:

Thứ nhất, chủ thể khi thực hiện hành vi phạm tội phải là người có năng lực TNHS. Luật Hình sự Việt Nam. Chỉ những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự mới hiểu rõ hành vi của mình đúng hay sai, mới điều khiển được, tự chủ được hành vi của mình. Người đủ năng lực trách nhiệm hình sự là người không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh tật làm mất khả năng nhận thức hoặc tự chủ hành vi của mình. Pháp luật Việt Nam dựa vào 2 tiêu chuẩn để xác định năng lực trách nhiệm hình sự: tiêu chuẩn y học và tiêu chuẩn tâm lý. Theo tiêu chuẩn y học chủ thể tội phạm phải là người không đang trong thời kỳ mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác làm mất khả năng nhận thức và tự chủ hành vi của mình. Theo tiêu chuẩn tâm lý: chủ thể tội phạm phải là người nhận thức và tự chủ được hành vi của mình, là người hiểu được bản chất hành vi, điều khiển được hành vi.Tại điều 13 BLHS năm 2015 quy định cụ thể trường hợp phạm tội do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác đó là người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Thứ hai, chủ thể khi thực hiện hành vi phạm tội phải đạt độ tuổi luật định theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015. Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định: người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm; người từ đủ 14

tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của BLHS năm 2015. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người chỉ có Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người có sự phân thành nhiều loại tội phạm khác nhau khác quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015 thì những trường hợp định tội danh theo CTTP tăng nặng tại khoản 3, 4, 5 của điều luật này thì những người đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi mới phải chịu chịu trách nhiệm hình sự. Độ tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự là tuổi tròn tính từ ngày tháng năm sinh đến ngày tháng năm sinh. Việc xác định độ tuổi được căn cư vào giấy khai sinh, sổ hộ khẩu. Trường hợp không xác định được độ tuổi thì phải tiến hành giám định độ tuổi.. Ngoài các yêu cầu đối với chủ thể thường, trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người có những trường hợp yêu cầu chủ thể đặc biệt, đó là các tội thuộc Điều 140 và 137 BLHS. Theo đó, ngoài dấu hiệu cơ bản, chủ thể đòi hỏi phải có quan hệ lệ thuộc với nạn nhân trong đó nạn nhân là người lệ thuộc vào người phạm tội đối với tội hành hạ người khác - Điều 140 BLHS năm 2015 hoặc là phải là người đang trong khi thi hành công vụ đối với tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ - Điều 137 BLHS năm 2015.

Trong một số CTTP tăng nặng, chủ thể các tội xâm phạm sức khỏe con người cũng đòi hỏi dấu hiệu bắt buộc ví dụ trường hợp *"tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

1.4.4.Định tội danh theo mặt chủ quan của các tội xâm phạm sức khỏe của con người

Hoạt động của con người là hoạt động có ý thức. Vì vậy, mọi biểu hiện của con người bằng hành vi cụ thể bao giờ cũng phản ánh trạng thái tâm lý bên trong dưới sự điều khiển của ý chí và lý trí nhằm đạt được những mục đích cụ thể. Để định tội danh một cách đúng đắn, ngoài việc xem xét về khách thể , mặt khách quan, chủ thể của tội phạm, người định tội cần phải xác định được những dấu hiệu

về mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm là sự thống nhất giữa hai mặt khách quan và chủ quan. Nếu mặt khách quan của tội phạm là sự biểu hiện bên ngoài của hoạt động phạm tội thì mặt chủ quan của tội phạm là thái độ tâm lý bên trong của người phạm tội được biểu hiện thông qua hành vi nguy hiểm cho xã hội. Nếu chỉ thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan sẽ dẫn đến tình trạng quy tội khách quan, không phải ánh hết được tính nguy hiểm của tội phạm. Trạng thái tâm lý của chủ thể thực hiện hành vi bao gồm: hình thức lỗi thực hiện hành vi, động cơ, mục đích tạo thành những dấu hiệu trong mặt chủ quan của tội phạm. Trong các dấu hiệu này, dấu hiệu lỗi là dấu hiệu bắt buộc phải có trong tất cả các cấu thành tội phạm. Trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người, lỗi ở đây có thể là lỗi cố ý, có thể là lỗi vô ý. Cụ thể: đối với các Điều 134, 135,136, 137, 139,140 BLHS năm 2015, xác định lỗi của người phạm tội xâm phạm sức khỏe của con người có thể là lỗi cố ý (riêng với tội Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác Điều 138 BLHS năm 2015 xác định lỗi ở đây là lỗi vô ý. Trong một số trường hợp định tội danh với lỗi cố ý và vô ý cần làm rõ lỗi lỗi cố ý gián tiếp với lỗi vố ý vì quá tự tin hoặc hỗn hợp lỗi trong CTTP tăng nặng của Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BHLS năm 2015) là gây ra hậu quả chết người để phân biệt với Tội giết người (Điều 123 BLHS năm 2015).

Dấu hiệu động cơ, mục đích nói chung không phải là dấu hiệu bắt buộc, những dấu hiệu này chỉ có ý nghĩa trong hoạt động định tội danh trừ khi Luật hình sự có quy định.

Động cơ là động lực bên trong thúc đẩy tội phạm thực hiện hành vi phạm tội. Trong một số trường hợp, dấu hiệu động cơ phản ánh dấu hiệu định tội và chỉ xem xét là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP của một số tội phạm được quy định trong BLHS. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người, có một số trường hợp phạm tội động cơ là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP như: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội(Điều136 BLHS năm 2015), có một số trường hợp lại là dấu hiệu định khung tăng nặng của trong

CTTP tặng nặng như Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (điểm i khoản 1 chiếu theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015).

Trong một số trường hợp, căn cứ vào động cơ phạm tội, nhà làm luật quy định thành một tội danh độc lập với mức độ, phạm vi TNHS ít nghiêm khắc hơn só với những tội không xuất phát từ động cơ đó như trong trường hợp Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135 BLHS năm 2015) thực hiện với động cơ, trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó thì phân loại tội phạm đối với tội này chỉ là tội ít nghiêm trọng trong khi cùng hành vi khách quan cũng như việc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác tương ứng sẽ phân loại tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng so với những tội khác (như Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác Điều 134 BLHS năm 2015) không xuất hiện động cơ trên.

Mục đích là kết quả mà người phạm tội hướng đến và mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội. Cũng như động cơ phạm tội, không phải tội được quy định trong BLHS cũng đều yêu cầu mục đích là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP. Mặc dù, mục đích là dấu hiệu trong mặt chủ quan mà hầu hết các hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đều hướng đến. Mục đích chỉ được quy định là dấu hiệu bắt buộc trong CTTP của tội danh cụ thể nếu bản thân hành vi chưa phản ánh được hết tính chất nguy hiểm của tội phạm hoặc chưa gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Đối với nhóm tội xâm phạm sức khỏe của con người, mục đích phạm tội khá đa dạng và phong phú. Đó có thể là để trả thù cá nhân, có thể là để thực hiện tội phạm khác ví dụ như trường hợp trộm cắp tài sản bị phát hiện và đã gây thương tích cho nạn nhân để tẩu thoát,.. tuy nhiên khi được được quy định trong CTTP thì vẫn không có ý nghĩa đối với việc định tội danh.

Kết luận chương

Xuất phát từ tầm quan trọng của vấn đề định tội danh trong thực tiễn tố tụng cũng như trong nghiên cứu khoa học luật hình sự, trong chương này, tác giả tập trung làm rõ những vấn đề lý luận chung của hoạt động định tội danh. Đồng thời có sự liên hệ với định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người với những nội dung cụ thể như: khái niệm, ý nghĩa,phân loại, cơ sở pháp lý của hoạt động định tội danh, Quá trình định tội danh, định tội danh theo cấu thành tội phạm đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

Việc phân tích những cơ sở lý luận này là tiền đề để tác giả triển khai nghiên cứu nội dung chương 2: Thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong hơn 5 năm trở lại đây.

Chương 2

THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CON NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

2.1. Khái quát tình hình các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Nhìn một cách tổng quát, tình hình tội phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Bình có xu hướng tăng trong những năm gần đây tuy nhiên số lượng các vụ phạm tội xâm phạm sức khỏe của con người chiếm một tỷ lệ tương đối ổn định về số vụ việc. Theo số liệu của cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong vòng 05 năm 6 tháng (từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018), trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Cơ quan Điều tra đã thụ lý điều tra tổng số 458 vụ (chiếm 8,9% tổng số các vụ PPHS) ; khởi tố 465 bị can có liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe của con người chiếm 5,3% tổng số các vụ PPHS) [Xem phụ lục, Bảng 2.1]. Trong tổng số 536 vụ phạm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người trên địa bàn thì có tới 425 vụ có liên quan đến tội phạm xâm phạm sức khỏe con người (chiếm 79%); trong số 660 bị can bị truy tố về các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người trên địa bàn thì có tới 539 bị can liên quan đến các tội xâm phạm sức khỏe (chiếm 81,6%) [Xem Phụ lục, Bảng 2.2].

Theo thống kê của các Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân 2 cấp đã xét xử 5097 vụ phạm tội, với 9939 bị cáo trong tổng số các vụ PPHS nói (Xem phụ lục, Bảng 2.4), trong đó tội phạm xâm phạm sức khỏe con người chiếm tỉ lệ 8.8 % trong tổng số các vụ phạm tội trên địa bàn (451 vụ); số bị cáo bị xét xử về các tội phạm sức khỏe con người trên địa bàn chiếm 6.6 % tổng số các cáo bị xét xử trên địa bàn (583 bị cáo).

Như vậy, nhìn một cách khái quát so với tổng số tội phạm xảy ra trên địa bàn, các tội xâm phạm sức khỏe con người chiếm tỷ không hề nhỏ. Điều này đặt ra những yêu cầu, thách thức dối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác đấu tranh

phòng, chống tội phạm tỉnh Thái Bình nói chung và đối với hoạt động định tội danh nói riêng.

2.2. Thực tiễn định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình

2.2.1 Thực tiễn định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo cấu thành tội phạm cơ bản

Từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý 458 vụ phạm tội xâm phạm sức khỏe của con người, đã đưa ra xét xử 451 vụ, với 583 bị caáovề các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo CTTP cơ bản [Xem Phụ lục, Bảng 2.4]. Như vậy, có thể thấy trong hơn 5 năm, các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành xử lý số lượng không nhỏ các vụ án xâm phạm sức khỏe con người. Tuy nhiên nhìn vào báo cáo tổng kết công tác điều tra, truy tố xét xử cũng như từ các nguồn thông tin đại chúng, có thể thấy thực tiến chất lượng của những hoạt động này vẫn được đảm bảo, ít xảy ra các vụ án oan sai hay vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hoạt động định tội danh cũng được thực hiện đúng, hạn chế tối đa những sai sót, những trường hợp kết tội oan hay bỏ lọt tội phạm.

Điển hình như vụ án xảy ra ngày 19/3/2017, bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1968, trú quán tại xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát hiện phần mái ngói của nhà bà tiếp giáp với vườn nhà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1963, ở cùng thôn bị hỏng nên khoảng 14 giờ cùng ngày bà Liên đi bộ sang nhà Lan để hỏi việc mái ngói hỏng. Khi đến nhà Lan, bà Liên mở cổng vào sân và hỏi Lan *"Thím Lan ơi tớ hỏi cái này?"*. Lan trả lời *"Mày hỏi cái gì?"*. Bà Liên hỏi *"Thím có biết ai phá nhà tớ không?"*. Lan trả lời *"Tao không biết, tao không liên quan gì đến nhà của mày"*. Sau đó, bà Liên chỉ tay vào Lan và nói *"Tao khẳng định là mày làm"*. Lan nói *"Tao không làm, tao không biết"*. Lúc này, bà Liên nói *"Hai nhà đều kín cổng cao tường thì ai vào đây"*. Nghĩ là bà Liên nói mình là người phá hỏng mái nhà bà Liên nên Lan bực tức, dùng tay phải tát vào mặt bà Liên một cái rồi nhặt ½ viên gạch bị vỡ theo chiều dọc, có kích thước (22,5x8,7x3) cm, cầm bằng tay phải, giơ lên đập một nhát trúng đỉnh đầu bà Liên,

làm bà Liên bị thương ở vùng đỉnh đầu, được sơ cứu tại Trạm y tế xã Thụy Tân. Ngày 20/3 và 21/3/2017, bà Liên được chuyển lên Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình khám và mua thuốc để điều trị mà không nhập viện. Từ ngày 22/3 đến 26/3/2017 bà Liên điều trị vết thương tại nhà. Ngày 27/3/2017, bà Liên đến Bệnh viện Việt Đức chụp cắt lớp rồi về nhà tiếp tục điều trị đến ngày 01/4/2017 bà đến khám và mua thuốc tại Bệnh viện đa khoa quốc tế Thu Cúc, thành phố Hà Nội để điều trị tại nhà.

Ngày 20/4/2017, bà Liên có đơn đề nghị giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Lan. Ngày 19/6/2017, bà Liên có đơn đề nghị khởi tố. Theo bản kết luận pháp y về thương tích số 46/17/TgT ngày 29/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của bà Phạm Thị Liên: *"Vết thương vùng đầu do vật tầy cứng tác động, đã được xử trí: dùng các loại thuốc cải thiện tuần hoàn não, an thần. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều đêm, ăn ngủ kém; vùng đỉnh bên trái, cảm giác đau chói khi ấn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thướng tích gây lên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)"*.

Tại Cáo trạng số 106/KSĐT ngày 12/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Thị Lan về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a và điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên,tại phiên tòa, sau khi nhận định lại tình hình vụ án, bản chất hành vi của bị cáo mang tính chất bộc phát không có mang tính côn đồ, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố rút truy tố điểm i "có tính chất côn đồ" đối với bị cáo về tội danh như nội dung bản cáo trạng truy tố, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo cấu thành tội phạm cơ bản điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS. Như vậy, việc thay đổi tình tiết định tội, loại bỏ tình tiết không sát với với vụ án cho thấyViện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định này là chính xác.

Trong quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo CTTP cơ bản, các cơ quan THTT tỉnh Thái Bình luôn nghiên cứu đánh giá các tình

tiết vụ án một cách kỹ lưỡng vì vậy tránh được những nhầm lẫn, sai sót trong quá trình định tội danh.

2.2.2 Thực tiễn định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo cấu thành tội phạm tăng nặng

Cấu thành tội phạm tăng nặng là CTTP mà ngoài dấu hiệu định tội còn có thêm dấu hiệu phản ánh tính nguy hiểm cao hơn cho xã hội của hành vi phạm tội. Theo số liệu thống kê,thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người của các cơ quan THTT trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, trong tổng số 451 vụ xâm phạm sức khỏe của con người, có 197 vụ được định tội danh theo CTTP tăng nặng, với 266 bị can [Xem phụ lục, Bảng 2.4]. Hầu hết các vụ án này đều được xem xét một cách kỹ lưỡng, vận dụng đúng đắn các quy định của pháp luật hình sự. Có thể thấy, những tình tiết tăng nặng định khung trong CTTP tăng nặng của các tội xâm phạm sức khỏe của con người đều giống các trường hợp đã được quy định một cách cụ thể trong CTTP tăng nặng của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104, BLHS năm 1999 nay là Điều 134 BLHS năm 2015). Điển hình qua các vụ án cụ thể trên địa bàn tỉnh như:

- *Trường hợp người phạm tội dùng hung khí nguy hiểm:* Qua nghiên cứu hồ sơ các vụ án đã điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, tuy hậu quả tỷ lệ thương tật của người bị hại dưới 11%, hoặc từ 11% đến 30% (đối với Khoản 2) và từ 31% đến 60% (đối với Khoản 3), nhưng các bị cáo đã sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội là mã tấu, kiếm, dao…là những vật có tính nguy hiểm. Trên cơ sở đó, Tòa án áp dụng tình tiết định khung *"dùng hung khí nguy hiểm"* là đúng theo quy định của pháp luật.

Cụ thể vụ án cố ý gây thương tích xảy ra tại xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải: khoảng 21h00' ngày 26/6/2017, Nguyễn Văn Thưởng đang ngồi ăn cơm ở nhà anh Trần Văn Lợi - Sn: 1967; Cùng ăn có anh Trần Văn Lâm (Em trai anh Dũng) và chị Nguyễn Thị Dung (Vợ anh Lợi); thì Trần Văn Hào - Sn: 1998 ở cùng thôn đến chơi; Thấy Hào đến anh Lợi có rủ Hào vào cùng uống bia. Trong lúc uống bia anh Hào có

nói với Thưởng "*Là con rể ông Lành sao nhìn thấy tao mà mày không chào*", Thưởng trả lời "*Tao họ hàng gì với mày mà phải chào mày*" sau đó giữa Thưởng và Hào có xảy ra tranh cãi với nhau. Thưởng cầm chiếc bát sứ trên mâm cơm ném anh Hào nhưng Hào tránh được, sau đó Hào và Thưởng lao vào đấm đá nhau thì được chị Dung và anh Lợi can ngăn và đẩy mỗi người về một hướng khác nhau (Đẩy Thưởng về phía bờ ao và đẩy Hào ra ngoài ngõ); Khi ra bờ ao Thưởng thấy 01 con dao phay bằng sắt mầu đen, cán gỗ, dài khoảng 25cm, bản rộng 04cm để trên dậu bờ ao, Thưởng liền cầm con dao chạy đuổi theo anh Hào. Thấy Thưởng chạy lại phía mình, anh Hào cũng chạy ngược lại và dùng tay trái giữ lấy vai Thưởng còn tay phải đấm vào người Thưởng; Thưởng liền cầm dao ở tay phải chém liên tiếp vào mặt anh Hào 2 - 3 phát, rồi cả hai tiếp tục vật lộn nhau tại ngõ. Trong lúc cả hai đang vật lộn nhau thì có chị Đào Thị Mai (là vợ của Thưởng) phát hiện tri hô mọi người đến can ngăn; Sau đó Thưởng bỏ về nhà còn anh Hào bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải để chữa trị, đến ngày 04/7/2017 thì xuất viện. Ngày 26/7/2017 anh Trần Văn Hào có đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Văn Thưởng; Ngày 31/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Trần Văn Hào; Kết quả xác định: Anh Trần văn Hào bị đa vết thương phần mềm vùng mặt do vật sắc gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên là: 12%. Bản cáo trạng số: 11/CT - KS ngày 20/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Thưởng về tội " *Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn Văn Thưởng phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015. Qua nghiên cứu vụ án này có thể thấy, mặc dù tỉ lệ thương tật của Hào là 12% (thuộc Khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015), tuy nhiên, hành vi dùng dao phay (là công cụ có tính nguy hiểm, có khả năng gây sát thương cao) để chém Hào, vì vậy TAND huyện Tiền Hải áp dụng tình tiết "*dùng hung khí nguy hiểm*" và truy cứu Thưởng với tội danh "*Cố ý*

gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác" (Theo Khoản 2, Điều 104, BLHS) là hoàn toàn chính xác.

- *Trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ:* Qua nghiên cứu các vụ án đã xét xử cho thấy, tuy hậu quả tỷ lệ thương tật của người bị hại từ 11% đến 30% nhưng vô cớ hoặc vì nguyên cớ nhỏ nhặt các bị cáo đã có hành vi gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe cho người bị hại. Trên cơ sở đó Tòa án áp dụng tình tiết *"phạm tội có tính chất côn đồ"* là đúng pháp luật. Điển hình như vụ án xảy ra khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Trường Thành điều khiển xe mô tô 79Z1-103.91 chở Mai Thanh Tân đi uống cà phê. Khi đến khu vực ngã tư chợ Hiệp Hòa huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Tân thấy Phan Đức Du điều khiển xe mô tô biển số 17C1-324.66 chở Hoàng Thị Tuyết Nga đi ngang qua. Do nghi ngờ trước đây Du cùng một số người dùng đá ném lên mái tôn nhà mình, Tân rủ Thành chặn đường đánh Du, Thành đồng ý. Tân gọi điện thoại cho Mai Đình Bình (anh của Tân) nói "*Có thằng Du lên Hiệp Hòa, trước đây nó ném đá lên nhà mình, bây giờ chặn đường đánh nó*" và nói Tân đang đứng đợi ở ngã tư chợ Hiệp Hòa. Nghe Tân nói vậy, Bình liền nói "*Ừ tao về liền*" và điều khiển xe mô tô biển số 17Z1-31443 đi về khu vực ngã tư chợ Hiệp Hòa gặp Tân và Thành. Bình hỏi "*Thằng Du đâu*"? Tân nói "*Thấy nó chở ai đó chạy vào mà chưa ra*". Lúc này, Tân nhặt một khúc mía tươi để đánh Du, Bình nói với Tân và Thành đứng tại ngã tư chợ chờ Du ra chặn đánh còn Bình xuống đoạn dưới để khi Du chạy về phía cổng 3 thì chặn đánh. Một lúc sau, Du điều khiển xe mô tô chạy ra ngã tư chợ Hiệp Hòa theo hướng cổng 3 để về nhà. Tân và Thành thấy Du nên Thành điều khiển xe mô tô chở Tân đuổi theo. Khi Du điều khiển xe đến khu vực Bình đứng chờ sẵn, Tân la lên "*Nó kìa*" và dùng tay chỉ vào Du. Bình liền điều khiển xe mô tô đuổi theo Du. Khi đi đến khu vực Trường tiểu học xã Hiệp Hòa thì Thành đuổi kịp Du, Tân ngồi sau dùng cây mía đánh vào lưng của Du, Du điều khiển xe bỏ chạy. Thành tiếp tục đuổi theo Du nhưng không đuổi kịp, Bình điều khiển xe vượt lên nói Du dừng lại nhưng Du vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Khi đến giữa đường Bình dùng chân phải đạp vào cẳng sau bên trái xe của Du làm Du ngã xuống đường. Tân và Thành đến, thấy Du nằm im, đầu

chảy máu nhiều, Tân hỏi Bình: "*Nó bị sao vậy*" thì Bình nói: "*Tao kêu nó đứng lại nhưng nó không đứng nên tao đạp xe làm nó bị ngã*", Tân chửi Bình "*sao mày ngu thế vậy lỡ nó chết thì sao*". Sau đó, cả ba người lên xe bỏ đi. Tại bản kết luận giám định pháp y số 148/TgT ngày 21 tháng 6 năm 2017, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Phan Đức Du bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 39%. Tại phiên tòa ngày Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định: tuyên án các bị cáo Thành, Tân, Bình về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS năm 2015). Trong vụ án này, Thành và Tân, Bình đã cố ý gây thương tích cho người khác với lý do rất nhỏ nhặt, không rõ ràng. Hành vi của Thành và Tân, Bình thể hiện tính lưu manh, côn đồ. Vì vậy việc TAND huyện Vũ Thư áp dụng tình tiết "*phạm tội có tính chất côn đồ*" là hoàn toàn phù hợp.

- *Trường hợp tái phạm nguy hiểm:* Các vụ án có liên quan cho thấy, trong trường hợp người phạm tội cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác mà tỉ lệ thương tật là từ 11% đến 31% hoặc từ 31% đến 60% mà người phạm tội đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; đã tái phạm, chưa được xóa án mà lại phạm tội do cố ý. Trong những trường hợp này, các cơ quan THTT tỉnh Thái Bình đã áp dụng tình tiết *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại Khoản 2 (hoặc Khoản 3, Điều 104, BLHS) là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của BLHS.

Điển hình vụ án xảy ra tại xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư. Phạm Văn Đạt và anh Nguyễn Trường Minh là giám đốc của 2 công ty kinh doanh vận tải, cùng có trụ sở tại xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Do có mâu thuẫn trong việc kinh doanh, khoảng 18 giờ 10 phút ngày 07/9/2016 anh Nguyễn Trường Minh điều khiển xe ôtô tải biển kiểm soát 17C-050.54 chở bùn, đất nhão đến đổ xuống đường trước cửa nhà Phạm Văn Đạt. Thấy vậy Đạt nhặt 01 viên đá (4x6)cm ở đường ném vào cánh cửa cabin bên phải xe ôtô làm vỡ vụn kính chắn gió và lõm, xước cánh cửa xe kích thước (2x3)cm. Anh Minh vẫn đổ bùn xuống, Đạt chạy vòng

lên phía đầu xe rút 01 đoạn gậy tre dài 1,6 mét, đường kính 4cm, một đầu tầy, 01 đầu vát ở phía trên bình chứa dầu xe ôtô của anh Minh, Đạt dùng hai tay cầm gậy đập vào cánh cửa cabin bên trái xe ôtô làm vỡ vụn kính chăn gió, xước, móm 02 vết, mỗi vết có kích thước (2x3)cm ở cửa xe. Tiếp đó Đạt cầm đoạn gậy tre đứng ở dưới đường chọc đầu gậy vát qua ô kính chắn gió cửa bên trái đã bị vỡ vào người anh Minh đang ngồi trong Cabin, gây ra vết thương ở vùng trán bên trái, vết thương góc ngoài mắt trái sưng nề, bầm máu mi dưới mắt trái và gò má trái đo. Lúc này Phạm Văn Được là em trai Đạt chạy đến yêu câu anh Minh xuống xe, nhưng anh Minh không xuống nên Được nhặt một viên đá (khoảng bằng nắm tay người lớn) ném vào kính chắn gió phía trước ghế lái làm vỡ, rạn kính chắn gió phía trước xe ôtô. Anh Minh mở cửa xuống xe thì bị Đạt dùng gậy tre vụt nhiều nhát vào người anh Minh gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/TgT ngày 19/9/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận về thương tích của anh Nguyễn Trường Minh là 26%. Tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy, bản thân bị cáo Phạm Văn Đạt có nhân thân xấu, cụ thể Đạt thực hiện hành vi khi chưa được xóa án tính (tội danh Đánh bạc), cùng với tỷ lệ thương tích gây ra 26% đã xét xử bị cáo Trần Văn Đạt tội danh Cố ý gây thương tích theo khoản về tội danh cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, theo Khoản 3, Điều 104 BLHS năm 1999 và áp dụng tình tiết "*tái phạm nguy hiểm*".

2.3. Thực tiễn định tội danh sai, nguyên nhân định tội danh sai các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình

2.3.1 Thực tiễn định tội danh sai các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo cấu thành tội phạm cơ bản

Theo các báo cáo hàng của Cơ Quan Điều Tra, Viện Kiểm Sát và Tòa Án Nhân Dân tỉnh Thái Bình, hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo CTTP cơ bản trên địa bàn tỉnh Thái Bình được thực hiện một cách có hiệu quả, đảm bảo đúng người đúng tội. Tuy nhiên, qua thực tiễn và các bản án cụ thể, có thể thấy các trường hợp định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con

người theo CTTP cơ bản vẫn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc sau dẫn đến định tội danh sai:

Thứ nhất, vấn đề người bị hại từ chối giám định sức khỏe, thương tật.

Người bị hại là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra. Đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người, thiệt hại gây ra là các thiệt hại về thể chất (sức khỏe). Trong CTTP cơ bản của hầu hết các tội xâm phạm sức khỏe của con người, dấu hiệu có tính chất mô tả tội phạm, dấu hiệu định tội đặc trưng để phân biệt tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người với các tội phạm khác chính là yếu tố thiệt hại thể chất đã được lượng hóa dưới dạng tỉ lệ % thương tích gây ra cho người thiệt hại. Nói các khác, chỉ khi hành vi phạm tội gây ra thiệt hại về thể chất cho người bị hại đến một giới hạn nhất định (tỷ lệ thương tích quy định ở mỗi điều luật) khi đó hành vi đó mới CTTP. Ví dụ, CTTP cơ bản Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 BLHS 2015) quy định tỷ lệ thương tích phải từ 11% trở lên, hoặc tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng phải thỏa mãn một số trường hợp cụ thể; CTTP cơ bản Tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138 BLHS 2015) quy định tỷ lệ thương tích của người bị hại phải từ 31% trở lên…Như vậy, có thể thấy, hậu quả thương tích gây ra cho các nạn nhân đã được lượng hóa dưới dạng tỷ lệ % sức khỏe, và sự lượng hóa này chỉ thực sự chính xác khi được giám định bởi các cơ quan chuyên môn về y tế. Chính vì vậy, nếu người bị hại từ chối giám định sức khỏe thì sẽ gây khó khăn rất lớn cho các cơ quan chức năng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Cụ thể:

Một là, đối với trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại

Theo quy định tại khoản Điều 155 BLTTHS năm 2015 về các trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại: "*Chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật hình sự khi có yêu cầu của bị hại hoặc người đại diện của bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết."* Theo

quy định nêu trên thì Cơ quan điều tra chỉ được khởi tố tội phạm theo khoản 1 của các Điều luật này khi có yêu cầu của người bị hại.

Điển hình như vụ án tại thôn An Nhân, Tân Tiến, Hưng Hà, Thái Bình. Khoảng 14 giờ 00’ ngày 28/01/2017, Trần Công Toản điều khiển xe ôtô BKS: 29C-463.57 loại xe bán tải, sơn màu đen đi cùng em trai là Trần Công Mạnh, sinh năm 1989 đi lên quê ngoại để chúc tết. Khi đến trước cửa nhà thờ họ Vũ thuộc thôn An Nhân, Tân Tiến, Hưng Hà, Thái Bình thì gặp hai chiếc xe ô tô con đỗ ở hai bên đường; trong đó có chiếc xe ô tô 4 chỗ, màu đen BKS : 30S- 0998 của anh Phạm Tiến Văn đỗ ở phía bên phải đường trong xe lúc này chỉ có chị Lê Thị Thương là vợ của anh Văn cùng hai con của anh Văn và chị Thương. Do đường trục thôn nhỏ hẹp nên xe ô tô của Trần Công Toản không đi qua được nên anh Toản và anh Mạnh xuống xe yêu cầu chị Thương đánh xe ô tô tiến lên để anh Toản đi xe qua, chị Thương gọi điện thoại cho anh Văn ra đánh xe. Sau khoảng 10 phút, anh Văn đi bộ từ nhà bà Nguyễn Thị Cạc, sinh năm 1931 trú tại thôn An Nhân, Tân Tiến, Hưng Hà, Thái Bình ra chỗ đỗ xe của mình thì anh Mạnh nói với anh Văn : “*Chú đánh nhờ hộ cháu xe ô tô tiến lên để cháu đi qua*”; anh Văn trả lời: “*Tao đỗ đúng đường tao không đánh mày đi qua được hay không kệ mày*”. Sau đó, giữa anh Mạnh và anh Văn lời qua tiếng lại cãi chửi nhau; anh Toản có nói với anh Văn : “*Chú đỗ thế mà đúng đường à* ”; lúc này anh Văn nói: “*Mấy thằng ranh con*”,anh Mạnh nói to: “*Chú bảo ai là ranh con*” ; anh Văn đáp: “*Tao bảo chúng mày* ”. Sau đó, anh Mạnh dùng tay trái đẩy vào vai trái của anh Văn thì bị anh Văn dùng tay trái đấm vào người nhưng không trúng. Ngay sau đó, anh Mạnh dùng tay trái đấm vào vùng má bên phải của anh Văn; lúc này anh Toản cũng lao vào dùng chân tay đấm đá vào người anh Văn nhưng không gây thương tích gì, lúc đó do được mọi người vào can ngăn nên hai bên đã dừng lại không đánh nhau nữa. Sau đó hai bên tiếp tục cãi chửi nhau khoảng 5 phút, thì anh Văn tiếp tục dùng chân phải đạp vào vùng bụng của anh Mạnh, anh Mạnh lùi lại dùng hai tay đấm liên tiếp vào vùng mặt của anh Văn làm anh Văn bị gãy sống mũi; rách môi dưới bên phải do bị đánh anh Văn dùng chân tay đấm đá vào vùng lưng, vùng mặt của anh Mạnh làm anh Mạnh bị xước da

mi mắt phải, mọi người tiếp tục vào can ngăn. Sau đó, anh Mạnh gọi điện thoại cho cậu ruột là Hà Văn Cau đến chỗ xô xát đánh nhau. Khi ông Cau đến anh Mạnh và ông Cau đuổi đánh anh Văn thì anh Văn bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị Cạc đóng cổng lại, anh Mạnh đứng bên ngoài cổng sắt cầm viên bê tông kích thước (20 x 5 x 2) cm nhặt ở vệ đường nhằm về phía anh Văn ném qua cổng sắt nhà bà Cạc trúng vùng má bên trái làm anh Văn bị thương. Anh Văn tự đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa Hưng Hà và làm đơn yêu cầu khởi tố đến cơ quan quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà. Theo kết luận giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Mạnh do hành vi dùng tay không mặt anh Phạn Tiến Văn gây tổn hại sức khỏe của anh Văn là 9 % và dùng viên bê tông ném vào vùng má bên trái của anh Văn gây tổn hại sức khỏe của anh Văn là 11 %, đủ căn cứ để kết luận Trần Công Mạnh phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 BLHS. Tuy nhiên, sau đó, Phạn Tiến Văn có đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên vụ án bị đình chỉ.

Trường hợp này, người bị hại có quyền quyết định việc có yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của người phạm tội với việc không xử lý hành vi phạm tội bằng vụ án hình sự. Trên thực tiễn cả những trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng vụ án vẫn bị đình chỉ. Một trường hợp khác là khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nhưng sau đó người bị hại lại không đồng ý giám định thương tích. Trường hợp này cũng là một khó khăn cho công tác đấu tranh trong chống tội phạm mà cơ quan điều tra hay gặp phải; đặc biệt là đối với các tội cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Điển hình như vụ án xảy ra tại tại Thôn Riệc-Xã Tân Hòa-Huyện Hưng Hà-Tỉnh Thái Bình, khoảng 16 giờ ngày 12/3/2013 do mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Tiến Phong sinh năm 1990 và anh Nguyễn Duy Truyền sinh năm 1979 (cùng trú tại Thôn Riệc-Xã Tân Hòa-Huyện Hưng Hà-Tỉnh Thái Bình) đã xảy ra xô xát đánh nhau, Nguyễn Tiến Phong đã dùng dao nhọn loại dao bầu đâm gây thương tích cho anh Truyền vào vùng ngực, đùi trái hậu quả anh Truyền bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Hưng Nhân huyện Hưng Hà. Phong đã làm đơn khởi tố đến cơ quan quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà. Nhận thấy hành vi của Phong đủ yếu

tố CTTP "cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 104 BLHS), ngày 27/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng hà ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh Nguyễn Duy Truyền và gửi đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình. Ngày 30/3/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà đã mời anh Nguyễn Duy Truyền lên nhận giấy hẹn để anh Truyền đi giám định nhưng anh Truyền từ chối không đi giám định và có đơn xin từ chối giám định. Vì vậy quá trình điều tra gặp rất nhiều khó khăn, không đủ căn cứ để khởi tố vụ án.

Đối với các vụ việc không phải thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu người bị hại.

Trường hợp hành vi phạm tội không thuộc một trong các tội được liệt kê tại khoản 1 Điều 105 BLTTHS thì việc khởi tố vụ án không phụ thuộc vào yêu cầu của người bị hại nên không đặt ra hành vi phạm tội ở khoản nào của điều luật. Qua nghiên cứu, cho thấy nhóm tội phạm xâm phạm đến sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ khá cao trong cơ cấu tội phạm. Nguyên nhân chủ yếu của nhóm tội này thường phát sinh từ mâu thuẫn giữa các nhóm đối tượng hoặc cá nhân, thường là trong các cuộc nhậu, đám tiệc hoặc do xích mích với nhau từ trước, không làm chủ được bản thân, dẫn đến gây gổ, xô xát, từ đó thực hiện hành vi phạm tội. Theo quy định hiện nay, một trong những căn cứ khởi tố vụ án xâm phạm đến sức khỏe con người cũng như xác định tội danh đó chính là tỷ lệ tổn thương cho cơ thể. Tuy nhiên, thực tiễn tỉnh Thái Bình cho thấy nhiều vụ việc không thể xử lý do người bị hại từ chối giám định tỷ lệ thương tật, dù tính chất của vụ án là nghiêm trọng và cơ quan điều tra đã xác định được hung thủ. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp, người bị hại vì nhiều lý do lại từ chối giám định tỷ lệ thương tật, hoặc kéo dài thời gian giám định sẽ dẫn đến việc kết quả giám định không thể chính xác (do giám định qua hồ sơ, do thời gian lâu ngày làm cho thương tích không còn nguyên trạng như khi sự việc mới xảy ra..) từ đó gây khó khăn cho cơ quan điều tra, dẫn đến việc có thể bỏ lọt tội phạm.

Điển hình như vụ việc xảy ra tại tại xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. khoảng 9 giờ ngày 22/2/2017 vì chứng kiến cha mình là ông Nguyễn Đức

Nghĩa và mẹ là bà Lê Thị Hưng cự cãi với nhau do bà Hưng nghi ngờ ông Nghĩa có quan hệ tình cảm với bà Phạm Thị Vân, ngụ cùng xã xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Nguyễn Văn Hòa đã điều khiển xe máy đến nhà bà Phạm Thị Vân, dùng hung khí đánh vào đầu bà Vân khiến bà Vân bị thương tích nặng và phải nhập viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị một thời gian dài. Nhận thấy hành vi của Hòa đủ yếu tố CTTP "cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe người khác (Điều 104 BLHS 1999), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của bà Phạm Thị Vân và gửi đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, bà Vân lại từ chối giám định tỷ lệ thương tật của mình, từ đó dẫn đến việc cơ quan điều tra không có đủ điều kiện để khởi tố vụ án theo quy định. Vì vậy quá trình điều tra kéo dài gặp rất nhiều khó khăn, không đủ căn cứ để khởi tố vụ án. Thực tiễn cho thấy nhiều trường hợp như Nguyễn Văn Hòa đánh bà Vân rõ ràng hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do người bị hại lại từ chối giám định nên vụ việc không thể xử lý. Người bị hại từ chối giám định thương tích có nhiều nguyên nhân. Có trường hợp do giữa người bị hại và đối tượng gây án có mối quan hệ gia đình, họ hàng (anh em ruột, vợ chồng…) hoặc mối quan hệ hàng xóm láng giềng nên người bị hại đã từ chối giám định thương tích. Có trường hợp người vợ bị chồng đánh đập, hành hạ nhưng do không muốn chồng bị khởi tố nên người vợ từ chối giám định thương tích. Hoặc đối tượng và bị hại đều ngầm thỏa hiệp, tự hòa giải bồi thường mà không đi giám định thương tích; hoặc do người bị hại hoặc người thân của bị hại bị đối tượng gây án đe dọa, mua chuộc… nên họ lo sợ cho tính mạng của bản thân và gia đình mà không hợp tác với cơ quan điều tra, tự thỏa thuận bồi thường dân sự, viết đơn từ chối giám định thương tích hoặc kéo dài thời gian đi giám định thương tích để thoái thác, gây khó khăn cho việc xử lý của cơ quan điều tra. BLTTHS năm 2003 chưa quy định cụ thể biện pháp xử lý đối với các trường hợp bị hại từ chối giám định. Để khắc phục tình trạng nêu trên, BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 127 như sau: "*2. Dẫn giải có thể áp dụng đối với:... b) Người bị hại trong trường hợp họ từ chối việc giám định theo*

*quyết định trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan".*Như vậy, trường hợp bị hại từ chối giám định thì có thể bị dẫn giải. Thông thường, để người bị hại hợp tác, Cơ quan điều tra chủ yếu thuyết phục, động viên họ nhận ra được quyền lợi và trách nhiệm của mình để từ đó họ chấp nhận hợp tác điều tra. Quy định này đã khắc phục được những tồn tại khiến cơ quan tố tụng gặp khó khăn lâu nay, đồng thời tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra điều tra nhanh các vụ án, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 đến tháng 01/01/2018 mới có hiệu lực cho nên từ thời điểm đó cơ quan THTT mới có thể áp dụng quy định trên. Mặc dù vậy, việc áp dụng quy định này cũng đặt ra vấn đề việc bị hại là cá nhân từ chối trưng cầu giám định có được xem là quyền của công dân hay không? Nếu đã là quyền thì dẫn giải họ liệu có hợp lý? Bên cạnh đó tất cả biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế theo quy định của BLTTHS 2015 thì trước khi ra lệnh hay ra quyết định đều phải được gửi cho VKS cùng cấp để thông báo hay để được phê chuẩn. Tuy nhiên, đối với biện pháp cưỡng chế dẫn giải thì không thấy BLTTHS 2015 quy định phải gửi quyết định dẫn giải cho VKS cùng cấp. Như vậy, liệu có xảy ra trường hợp lạm dụng ra quyết định dẫn giải trái pháp luật hay không? Đó cũng là những vấn đề khó khăn đặt ra cho CQĐT khi áp dụng biện pháp này.

Trường hợp giám định lại tỷ lệ thương tật không đúng theo thủ tục tố tụng.

Điển hình như vụ án xảy ra vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/3/2017, tại nhà nghỉ Tích 98 thuộc thôn Tân Đệ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn phát sinh, Trần Ngọc Tú, sinh ngày 03/9/1994, trú tại thôn Tân Đệ, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư đã có hành vi dùng ghế nhựa đánh vào người và dùng dao chém vào người và khuỷu tay trái của anh Hoàng Công Hà, sinh năm 1977, trú tại số nhà 478, đường; Trường Chinh, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm anh Hà bị vết thương mặt sau khuỷu trái, gãy mỏm khuỷu xương trụ trái, đứt bán phần dây thần kinh trụ trái, vết thương ngực trái, vết thương vùng cánh chậu trái, xây sát vai trái. Trong vụ án này, theo bản kêt luận giám định pháp y về thương tích số 24/17/TgT ngày 11/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết

luận anh Hoàng Công Hà bị tôn hại sức khỏe do thương tích gây lên là 31%. Sau khi được thông báo kết quả giám định, anh Hà dã làm đơn xin giám định lại vì cho rằng tỉ lệ thương tích là quá cao so với vết thương. Dựa trên cơ sở đề nghị này, Cơ quan điều tra đã cho anh Hà đi giám định lại tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và được kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định lại là 29% và Cơ quan điều tra đã sử dụng kết quả giám định lại làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 11/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tú phạm tội cố ý gây thương tích áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 159 BLTTHS năm 2003 việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ về kết quả giám định hoặc có mâu thuẫn trong các kết luận giám định về cùng một vấn đề cần giám định. Trong vụ án này, bị hại không đưa ra căn cứ để nghi ngờ kết luận giám định mà chỉ từ ý chí chủ quan cho rằng tỉ lệ thương tích quá cao so với vết thương, nhưng Cơ quan điều tra vẫn cho bị hại đi giám định lại. Lẽ ra trong trưởng hợp này, Cơ quan điều tra phải làm Công văn yêu cầu Cơ quan giám định pháp y của Thái Bình giải thích kết luận giám định pháp y vê cách tính tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Hà, nếu thấy có sự nghi ngờ về kết quả mới trưng câu giám định lại. Nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư chỉ dựa vào đơn yêu cầu của bị hại đã ra quyết định trưng cầu giám định lại và các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Vũ Thư sử dụng kết qua giám định lại đó đê giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Những vi phạm, tồn tại nêu trên tuy chưa phải vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đên xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, nhưng là những vi phạm thủ tục tố tụng liên quan đến thu thập, đánh giá chứng cứ và những tình tiêt khác của vụ án, có thể là lý do để Luật sư và những người tham gia tô tụng đưa ra yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc yêu cầu hủy án ở cấp phúc thẩm...

Thứ hai, về áp dụng tình tiết "dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người."

BLHS năm 2015 đã bổ sung tình tiết định khung cơ bản quy định tại điểm a khoản 1 Theo đó, ở quy định cũ chỉ xác định 02 tình tiết là: Tình tiết *"dùng hung khí nguy hiểm"* và tình tiết *"dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người"* thì ở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 được chia thành 4 tình tiết tương ứng với việc người phạm tội dùng "vũ khí", "vật liệu nổ" *(đây là hai tình tiết mới bổ sung), "hung khí nguy hiểm*" và *"thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người"*. Thực ra, việc bổ sung tình tiết dùng *"vũ khí"* vào điểm a khoản 1 Điều 134 là pháp điển hóa hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (về các tình tiết quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự), trong đó có nội dung hướng dẫn là: "*Dùng hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của BLHS là trường hợp dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để "*cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác*". Theo đó, "*vũ khí"* được hiểu là một trong các loại vũ khí được quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (ban hành kèm theo Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ) và "*phương tiện nguy hiểm"* là công cụ, dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người (trong sản xuất, trong sinh hoạt) (Ví dụ: búa đinh, dao phay, các loại dao sắc, nhọn…); hoặc vật mà người phạm tội chế tạo ra nhằm làm phương tiện thực hiện tội phạm (Ví dụ: thanh sắt mài nhọn, côn gỗ…); hoặc vật có sẵn trong tự nhiên mà người phạm tội có được và nếu sử dụng công cụ, dụng cụ hoặc vật đó tấn công người khác thù sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công (Ví dụ: gạch, đá, đoạn gậy cứng, chắc, thanh sắt…). Rõ ràng, với cách quy định như vậy còn mang tính liệt kê theo các trường hợp cụ thể mà chưa có sự khái quát, vì vậy việc áp dụng có nhiều trường hợp rất khó xác định. Bên cạnh đó, theo cách hiểu trên, các nhà làm luật đã đồng nhất khái niệm *"hung khí nguy hiểm"* quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 104 BLHS (tội cố ý gây thương tích) với khái niệm *"sử dụng vũ khí, phương tiện khác"* quy định tại điểm d, Khoản

2, Điều 133 BLHS năm 1999 (tội cướp tài sản). Đây là một điểm còn bất hợp lý. Về nội hàm của quy định thì *"vũ khí"* thuộc một trong các dạng của *"hung khí nguy hiểm",* do vậy, so với quy định cũ, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mới chỉ có bổ sung thêm việc dùng *"vật liệu nổ"* là tình tiết định khung cơ bản. Chính vì lẽ đó, trong thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo CTTP tăng nặng tại tỉnh Thái Bình đã nảy sinh nhiều vướng mắc, khó khăn ví dụ như việc sử dụng nón bảo hiểm, gạch, đá… gây thương tích có được xem là tình tiết *"dùng hung khí nguy hiểm"* hay không…vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau.

Điển hình như vụ án xảy ra tại thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/6/2015, Trần Hữu Thanh khi đang đi làm đồng về thì nghe tin Nguyễn Văn Nam đang dọa đánh con trai Thanh là Trần Hữu Việt. Thấy vậy, Thanh chạy lại nói thì Nam dùng lời lẽ thô tục để chửi lại Thanh và đồng thời hai tay cầm dép đánh Thanh. Thanh cầm mũ bảo hiểm đánh lại Nam, hai bên ẩu đả với nhau. Lúc đánh nhau, Thanh dùng mũ bảo hiểm đánh trúng Nam 01 cái vào vùng mũi. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 177/TgT ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của Nguyễn Văn Nam có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do nhận định nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS 1999, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương đã xét xử hành vi của Nguyễn Hữu Thanh theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999, Tuy nhiên, lên đến cấp phúc thẩm, HĐXX cho rằng không có văn bản nào quy định mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm. Cấp sơ thẩm không giám định mũ bảo hiểm mà mặc nhiên thừa nhận mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm là không phù hợp. Mũ bảo hiểm được Thanh giữ cũng chưa được chứng minh là vật gây thương tích cho bị hại vì vậy chỉ áp dụng theo khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 đối với hành vi phạm tội của Thanh.

Về ý kiến của tác giả, có thể nhận thấy, trong trường hợp này, cần phải xác định rõ ràng đây là nón bảo hiểm có độ cứng hay không phải nón bảo hiểm dạng thời trang. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP như nhận định tại

bản án sơ thẩm, thì "*Dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.1 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì nón bảo hiểm là dụng cụ được chế tạo ra nhằm phục vụ cho cuộc sống con người, bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại thì vẫn thuộc trường hợp "*dùng hung khí nguy hiểm*". Vì vậy, cần xác định đây là trường hợp cấu thành tăng nặng theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 chứ không thể là khoản 1 điều 104 BLHS 1999.

Một vấn đề nữa chúng ta cần lưu ý về sự thay đổi ở nội dung của tình tiết *"dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người"* của quy định cũ với tình tiết *"dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người"* của quy định mới. Việc bổ sung từ *"có khả năng"* vào tình tiết này giải quyết dứt điểm vướng mắc trong thực tiễn trước đây là người phạm tội nhưng thực tế sau khi tội phạm hoàn thành thì *"chưa xảy ra hậu quả gây nguy hại cho nhiều người"* – điều này dẫn đến thiếu thống nhất và tạo sự lúng túng trong áp dụng pháp luật, nhất là trong hoạt động tố tụng; quy định mới này xác định rõ là không cần chờ đến hậu quả *"gây nguy hại cho nhiều người"* xảy ra, mà chỉ cần chứng minh được *"thủ đoạn"* đó đã được thực hiện và *"có khả năng"* gây nguy hại cho nhiều người.

- *Phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo khoản 2 Điều 135 BLHS 2015*

Đây là tình tiết được quy định trong CTTP cơ bản của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 135BLHS năm 2015). Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó là trường hợp trước khi có hành vi phạm tội, người phạm tội không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường, nhưng chưa mất hẳn khả năng nhận thức do hành vi trái pháp luật của người người bị hại hoặc khác gây ra. Người bị kích động về tinh thần là người không còn nhận thức đầy đủ về hành vi của mình như lúc bình thường, nhưng chưa

mất hẳn khả năng nhận thức. Nếu bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại đối với người phạm tội hoặc đối với người thân thích của người phạm tội "*cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" quy định tại Điều 135 BLHS. Nếu bị kích động chưa mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại đối với người phạm tội hoặc đối với người thân thích của người phạm tội hoặc bị kích động mạnh nhưng do người khác (không phải là của người bị hại) thì được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Việc xác định một người có bị kích động về tinh thần hay không là một vấn đề phức tạp. Bởi vì trạng thái tâm lý của mỗi người khác nhau, cùng một sự việc nhưng người này xử sự khác người kia; có người bị kích động về tinh thần, thậm chí "điên lên", nhưng cũng có người vẫn bình thường, thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra; cách xử sự của môi người cũng rất khác nhau. Điển hình như trong vụ án xảy ra tại xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, Thái Bình. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 30/11/2016, Nguyễn Viết Tiến đi làm đồng về nhà thì thấy có một chiếc xe máy đang để ở sân. Khi vào đến buồng ngủ của hai vợ chồng, Tiến thấy chiếc ri đô buông xuống che khuất chiếc giường ngủ của hai vợ chồng. Tiến kéo ri đô lên thì nhìn thấy vợ mình là Lê Thị Mận hai người đang quan hệ tình dục với nhau với anh Nguyễn Đức Chung. Do rất tức giận, không kìm chế được nên sẵn con dao trong tay, Tiến chém vào vùng mông trái anh Chung. Anh Chung kéo quần vùng chạy lên giường rồi chạy ra ngoài, thì Tiến vẫn đuổi theo để chém. Tiến lấy thêm con dao nhọn ở phản cạnh cửa ra vào để chém tiếp. Anh Chung chạy ra đến ngoài cửa thì vấp ngã đè lên người chị Mận thì lại bị Tiến chém trúng vào người. Chung vùng chạy ra chỗ để xe máy ngoài sân, Tiến tiếp tục đuổi theo dùng hai con dao vừa đuổi vừa chém tiếp vào người Chung. Khi anh Chung túm được dao của Tiến, Tiến kéo lại được dao thì anh Chung lại chạy vào gốc cột nhà chính tiếp giáp với nhà ngang rồi lại chạy vòng lại chỗ để xe máy ngoài sân. Tiến vẫn tiếp tục đuổi chém anh Chung. Lúc này, anh Chung lại chạy ra vườn trước nhà chính, rồi chạy vòng ra

giếng nước khơi ngoài cổng thì Tiến đuổi kịp và chém tiếp vào người. Anh Chung lại túm được dao của Tiến, Tiến kéo lại được dao thì anh Chung bỏ chạy vòng qua bể nước hình chữ nhật cạnh giếng, Tiến đuổi kịp và lại chém anh Chung. Anh Chung chạy vào trong sân ôm lấy xe máy của mình thì bị Tiến chém tiếp vào hông làm cho anh Chung ngồi ngửa xuống sân và dựa vào xe máy. Thấy anh Chung không chạy được nữa, Tiến hỏi anh Chung "*Mày ngủ với vợ tao mấy lần rồi*", anh Chung trả lời "*Chưa*", Tiến nói tiếp "*Tao cho mày nói lại lần nữa*", anh Chung đáp "*Hai lần*", Tiến hỏi "*ở những đâu*", anh Chung đáp "*Một lần trong lô, một lần ở nhà nghỉ*". Nghe vậy, Tiến liền dùng tay phải đang cầm dao chém thêm một nhát vào miệng anh Chung, anh Chung vùng bỏ chạy ra gốc cau gần cổng thì Tiến thôi không chém nữa. Chị Nguyễn Thị Linh (là em gái của anh Chung) biết tin Tiến chém anh Chung thì chạy từ trên đồi về đến nhà Tiến, lúc đó người nhà của anh Chung cũng đến nơi. Sau đó mọi người cùng nhau đưa anh Chung đi cấp cứu và điều trị tại BVĐK tỉnh Thái Bình từ ngày 30/11/2016 đến ngày 16/12/2016 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 472/2016/TTPY ngày 30/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đức Chung là 67%. Do có hành vi nêu trên, tại bản án số 17/2017/HSST ngày 05/6/2017 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng đã quyết định: Nguyễn Viết Tiến phạm tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" theo Khoản 2 Điều 105 BLHS năm 2009.

Xoay quanh vụ án này, có thể thấy trong cùng hoàn cảnh với anh Tiến, có thể có nhiều người có những cách xử lý khác nhau, có người chỉ tập trung giáo dục lại vợ sau đó vẫn chung sống bình thường, có người làm đơn ly hôn chứ không dùng vũ lực như anh Tiến. Vì vậy, không thể có sẵn một chuẩn mực để "*đo*" tình trạng kích động về tinh thần của con người, mà phải căn cứ vào từng trường hợp cụ thể, xem xét một cách toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân người phạm tội, quá trình diễn biến của sự việc, nghề nghiệp, trình độ văn hoá, hoạt động xã hội, điều kiện sống, tính tình, bệnh tật, hoàn cảnh gia đình, quan hệ giữa người phạm tội với người bị hại.v.v... từ đó xác định người phạm tội có bị kích động về tinh thần hay

không, mức độ kích động ở mức nào. Trong trường hợp này, tuy anh Chung có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng đối với vợ của Nguyễn Viết Tiến, gây ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của Tiến, làm bị cáo bị bức xúc và kích động về tinh thần nhưng hành vi của Nguyễn Viết Tiến là rất nguy hiểm; cầm dao lùa đuổi anh Chung đến cùng, chém quyết liệt anh Chung nhiều nhát gây ra 23 vết thương; làm anh Chung bị đa chấn thương toàn thân, bị nhiều vết thương trên người; trong đó có những vết thương rất nguy hiểm gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho anh Chung mất 67% sức khỏe nên dù trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh nhưng xét thấy hành vi của Tiến là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trong nhân dân, cần phải được xử lý đúng mức để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội nên Tòa tuyên án Nguyễn Viết Tiến phạm tội "*Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*" theo Khoản 2 Điều 105 BLHS năm 2009 là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết.

Thứ ba, về tình tiết "*hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân*"

Đây cũng là tình tiết được quy định trong CTTP cơ bản của Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Theo đó, Khoản 1, Điều 135 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân đối với người đó hoặc đối với người thân thích của người đó"*. Nghĩa là người phạm tội thực hiện hành vi trong "trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" và trạng thái tinh thần bị kích động mạnh này phải xuất phát từ "*hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân"*.

Cần nhận thức được rằng, hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, trước hết bao gồm nhưng hành vi vi phạm pháp luật hình sự xâm phạm đến lợi ích của người phạm tội hoặc đối với những người thân thích của người phạm tội. Thông thường những hành vi trái pháp luật của nạn nhân xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của người phạm tội và những người thân thích của người phạm tội , nhưng cũng có một số trường hợp xâm phạm đến tài sản của người

phạm tội như: đập phá tài sản, đốt cháy, cướp giật, trộm cắp v.v... Việc xác định một hành vi trái pháp luật của nạn nhân đã tới mức nghiêm trọng hay chưa cũng phải đánh giá một cách toàn diện. Có hành vi chỉ xảy ra một lần đã là nghiêm trọng, nhưng cũng có hành vi nếu chỉ xảy ra một lần thì chưa nghiêm trọng, nhưng nó được lặp đi lặp lại nhiều lần thì lại thành nghiêm trọng. Điều 105, BLHS năm 1999 và Điều 135 BLHS năm 2015 mới chỉ quy định tình tiết này là tình tiết định khung cơ bản mà chưa quy định rõ thể nào là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng, điều này đã gây ra sự lúng túng, thiếu thống nhất trong định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm cho hoạt động định tội danh còn nhiều khó khăn, bất cập.

2.3.2 Thực tiễn định tội danh sai các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo cấu thành tội phạm tăng nặng

Thực tiễn hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo CTTP tăng nặng trên địa bàn tỉnh Thái Bình bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn tồn tại một số những vướng mắc nhất định, trong đó đặc biệt là quá trình áp dụng các quy định của pháp luật, cụ thể:

Thứ nhất, về phân biệt giữa tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người và tội phạm xâm phạm tính mạng con người

Có thể nói, đây là vấn đề còn gặp phải rất nhiều vướng mắc trong hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người của các cơ quan THTT trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Quá trình định tội danh các tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người và các tội xâm phạm tính mạng trên địa bàn tỉnh Thái Bình phát sinh hai vẫn đề còn nhiều vướng mắc:

Một là, phân biệt giữa hành vi cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người (Khoản 3, Điều 104 BLHS năm 1999) và tội giết người (Điều 93 BLHS năm 1999)

Điển hình như vụ án Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, xảy ra vào ngày 25/3/2015 tại xã Hồng Quỳnh huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình ngồi chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền Phan Khắc Điệp đánh thua Huỳnh Văn

Tiến 500.000đ, Phan Khắc Điệp xin lại nhưng Huỳnh Văn Tiến không cho, hai bên cải vã nhau, Phan Khắc Điệp dùng tay đánh Huỳnh Văn Tiến vào mặt thì Tiến té ngửa đập đầu vào vách tường nhà thì Tiến nằm bất động. Phan Khắc Điệp có đưa Tiến đến nhà bà Huỳnh Thị Dị (Cô ruột của Tiến) thì bà Dị phát hiện Tiến đã chết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Phan Khắc Điệp về tội "*Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung tăng nặng tại khoản 3 Điều 104 BLHS. Tòa án nhân huyện Thái Thụy xét xử Phan Khắc Điệp 06 năm tù giam. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm tuyên hủy án để điều tra lại, với nhận định có dấu hiệu của tội giết người. Tuy nhiên, qua trình điều tra, truy tố, xét xử lại vẫn giữ nguyên tội danh "*cố ý gây thương tích*", Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm lần hai tuyên ý án sơ thẩm với tội danh "*Cố ý gây thương tích"* theo khoản 3 Điều 104 BLHS.

Theo tác giả, tội giết người với hậu quả làm chết người và tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người đều có mặt khách quan giống nhau ở hậu quả là nạn nhân bị chết, nhưng khác nhau ở mặt chủ quan. Xét về mặt ý chí, ở tội giết người, người có hành vi phạm tội mong muốn (hoặc để mặc) cho hậu quả chết người xảy ra. Trong khi đó, ở tội cố ý gây thương tích, người có hành vi phạm tội không có ý định tước đoạt sinh mạng mà chỉ mong muốn (hoặc để mặc) cho thương tích xảy ra, tức là vô ý với cái chết của nạn nhân. Điều này dễ dẫn đến việc nhầm lẫn giữa giết người (với lỗi cố ý gián tiếp) với cố ý gây thương tích dẫn đến chết người. Do đó, cần xác định rõ người có hành vi phạm tội về mặt lý trí có thấy rõ hành vi của mình có khả năng làm chết người khác hay không: Nếu như bản thân người thực hiện hiện tội phạm trong lúc thực hiện hành vi vẫn hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng mà ở đây có thể là tử vong cho nạn nhân. Ví dụ như chống trả nhưng đánh vào những vị trí trọng yếu, có khả năng gây tử vong cao… thì cần xác định là hành vi giết người. Còn trong trường hợp người có hành vi phạm tội không thấy được hành vi của mình có khả năng làm chết người thì cần xác định đó là cố ý gây thương tích dẫn đến chết người.

Hoặc trong vụ án xảy ra tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 sau khi đi uống bia về đến cổng nhà Phạm Văn Lưu nhìn thấy ông Phạm Văn Kha, sinh năm 1949 (là anh ruột của Lưu) đang đứng ở sân soi đèn pin và chửi "*Nhà thằng chó đi đâu hết rồi*", thấy vậy Lưu nói "*Đây chó về đây, có gì anh mở cổng sang bảo ban em*", sau đó Lưu và ông Kha có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Lưu nhảy qua tường sang sân nhà ông Kha. Lúc này ông Kha lao về phía đối diện với Lưu, dùng tay phải đấm một nhát trúng vào vùng mắt bên phải của Lưu. Bị ông Kha đánh, Lưu nhảy qua tường về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm (cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi kiếm dài 61cm, bản rộng 03cm, lưỡi kiếm cong vênh), cầm kiếm ở tay trái, nhảy qua tường sang sân nhà ông Kha. Trong tư thế đứng đối diện với ông Kha, tay trái Lưu cầm kiếm giơ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của ông Kha. Sau đó, Lưu cầm kiếm nhảy qua tường chạy về nhà. Ông Kha được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến ngày 06/12/2017 ra viện.

Ngày 11/12/2017, ông Phạm Văn Kha có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đề nghị xử lý hành vi gây thương tích của Phạm Văn Lưu theo quy định của pháp luật. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/18/TgT ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do tương tích gây nên hiện tại là 11%. Ngày 25/10/2018, ông Phạm Văn Kha tử vong. Kết quả điều tra xác định ông Phạm Văn Kha chết là do bệnh lý, không liên quan đến thương tích do Phạm Văn Lưu gây ra. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tuy án bị cáo Phạm Văn Lưu về Tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (theo tình tiết tại điểm a khoản 1 BLHS 2015). Trong vụ án này, mặc dù hành vi của Lưu là hành vi nguy hiểm cho xã hội đáng bị lên án đồng thời có sử dụng kiếm là hung khí nguy hiểm và có hậu quả chết người xảy ra nhưng xét thấy hậu quả không có mối quan hệ nhân quả đối với hành vi khách quan nên không thể xem xét ở Tội giết người được.

Có thể thấy, tội giết người (hoàn thành) và tội cố ý gây thương tích trong trường hợp dẫn đến chết người đều có những dấu hiệu giống nhau như: Hậu quả chết người xảy ra, thực hiện do lỗi cố ý và đều có hành vi khách quan như đánh, đâm, chém, bắn... nên khó phân biệt. Ngay từ khi BLHS năm 1985 được ban hành và có hiệu lực, đã có nhiều văn bản hướng dẫn việc phân biệt hai hành vi phạm tội này, điển hình như: Nghị quyết số 04 ngày 29/11/1986; Nghị quyết số 01 ngày 19/4/1989 của HĐTP-TANDTC; Công văn số 03 ngày 22/10/1987 và Công văn số 140 ngày 11/12/1998 của TANDTC là những văn bản hướng dẫn phân biệt khi xử lý đối với 2 tội danh này. Tuy nhiên những văn bản này được ban hành đã lâu, nội dung hướng dẫn còn chưa được cụ thể, một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay. Vì vậy, cơ quan THTT khi xác định tội danh trong những vụ án cụ thể thường gặp khó khăn dẫn đến áp dụng pháp luật không thống nhất.

Hai là, phân biệt giữa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác và tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt

Đây cũng là một trong những khó khăn lớn mà các cơ quan THTT tỉnh Thái Bình gặp phải trong quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người. Trong cả hai trường hợp, hậu quả chết người chưa xảy ra, vì vậy để xác định tội danh trong trường hợp này là không hề đơn giản.

Điển hình như vụ án đối tượng Trần Văn Vinh phạm tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Trần Văn Vinh và Vũ Tiến Thái là công nhân công ty Đam San có tình cảm nam nữ với chị Đoàn Thị Mơ. Tháng 3/2017, Vinh và Thái đánh nhau nên bị công ty đuổi việc. Khoảng 14 giờ ngày 05/4/2017 Vinh điều khiển mô tô đến phòng trọ của chị Mơ ở ngã tư Gia Lễ lấy quần áo của Vinh ở đó từ trước mang về nhà. Do nhiều lần bị Thái đánh đường nên khi đi Vinh có mang theo một con dao bấm dạng dao gấp lưỡi kim loại trong túi quần sooc. Vinh ngồi chơi với chị Mơ một lúc thì chị Mơ nói bây giờ chị sẽ về nhà chị cùng chị Hà Thị Thu, sau đó chị Mơ đi tước, Vinh lấy quần áo rồi ra sau. Khi Vinh về đến ngã ba Đống Năm thuộc xã Đông Động thì dừng lại định gọi điện cho chị Mơ hỏi xem về đến đâu rồi thì nhìn thấy chị Mơ, anh Thái, chị Thu, 03 người

điều khiển 03 xe mô tô đi qua chỗ Vinh, Vinh không gọi điện thoại nữ mà điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi đi đến gần nhà hàng An Thái trên quốc lộ 10, Vinh nhìn thấy chị Mơ và anh Thái điều khiển xe đi song song nói chuyện, Vinh bực tức đuổi theo. Khi đuổi kịp xe anh Thái, Vinh đi chậm lại tiến sát gần xe Thái đạp vào đuôi xe làm xe mô tô của anh Thái và chị Mơ đổ ra đường. Vinh dừng xe lại ven đường, lúc này anh Thái đứng dậy quay mặt về chỗ Vinh, Vinh rút con dao trong túi quần tiến lao đến chỗ anh Thái giơ dao đâm lao theo quán tính về phía anh Thái hét lên: "*Tao giết mày*!" tuy nhiên anh Thái né được nên nhát dao sượt vào đúng vai trái anh Thái. Anh Thái bỏ chạy thì Vinh đuổi theo tiếp tục đâm liên tiếp sượt vai anh Thái lần nữa, do anh Thái kịp thời đỡ được vào dùng tay chân đạp trả lại Vinh và tiếp tục bỏ chạy. Vinh bị ngã đứng dậy tiếp tục đuổi anh Thái khoảng 4-5 mét thấy cổ anh Thái chảy máu thì ngừng lại, quay lại chỗ xe mô tô điều khiển xe về nhà. 17 giờ 30 cùng ngày, Vinh đến Công an huyện Đông Hưng đầu thú. Anh Thái được chị Mơ và chị Thu đưa đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Vũ Tiến Thái có tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 15%. CQĐT đã khởi tố Vinh về Tội giết người (Điều 93 BLHS 1999) ở giai đoạn phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, VKSND huyện Đông Hưng không phê chuẩn, yêu cầu xem xét lại tính chất hành vi phạm tội, hành vi dùng dao đâm của Vinh chưa vào vị trí trọng yếu trên cơ thể nhằm gây tử vong cho nạn nhân hơn nữa, khi thấy Thái chống cự và bỏ chạy Vinh cũng không chạy theo rượt đuổi đến cùng nhằm cướp tình mạng của Thái. Vì vậy, VKS yêu cầu CQĐT khởi tố Vinh về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. Qua vụ án trên, có thể thấy mặc dù trong quá trình điều tra, xuất phát từ việc phân tích hành vi của Vinh khi đâm Thái lần đầu là nhằm thẳng vào ngực nạn nhân và câu nói "*Tao giết mày*" để xác định về mặt ý chí mong muốn giết người của Vinh, tuy nhiên xét hành vi thực tế vết thương gây cho nạn nhân là có tỷ lệ thương tích 15% cùng với việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm cũng như xem xét ý chí của Vinh trong quá trình thực hiện tội phạm, có thể thấy, việc truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 là hoàn toàn chính xác.

Trong cả hai trường hợp nêu trên, theo quan điểm của cá nhân tác giả, việc xác định một hành vi là cố ý gây thương hay giết người không chỉ căn cứ vào ý thức chủ quan của người phạm tội, cũng không chỉ căn cứ vào hậu quả xảy ra trên thực tế mà còn phải dựa vào yếu tố khác nhau, trong đó đặc biệt là cách thức thực hiện hành vi, cường độ hành vi, vị trí gây thương tích trên cơ thể, công cụ phương tiện mà đối tượng sử dụng…chỉ khi xem xét tất cả các yếu tố này thì việc phân biệt tội danh mới thực sự chính xác.

Thứ hai, về tình tiết hậu quả chết 01 người bị xét xử theo khoản 4 Điều 134.

Hậu quả này kèm theo các tình tiết định khung tăng nặng từ điểm a đến điểm k khoản 1, các điểm c, d khoản 2 *(Phạm tội 2 lần trở lên, Tái phạm nguy hiểm),* điểm b khoản 4 (*Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của một người, thậm chí nhiều người…)* hoặc kèm theo hậu quả 01 người bị thương tích từ 11 đến 60 % hoặc nhiều người bị thương tích mà trong đó mỗi người từ 31 đến 60% thì lại không quy định ở khoản 5. Điều này dẫn đến mất công bằng rõ ràng khi quyết định hình phạt đối với trường hợp gây hậu quả chết người với trường hợp không gây chết người nhưng gây thương tích cho 02 người trở lên mà tỷ lệ thương tích mỗi người từ 61% trở lên. Bởi lẽ theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự mới thì trường hợp hậu quả gây thương tích cho 02 người trở lên, mà mỗi người tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 thì bị xét xử theo điểm b khoản 5 Điều 134. Có nghĩa rằng, nếu gây ra hậu quả 02 người bị thương từ 61% trở lên thì có thể bị xét xử nặng hơn trường hợp gây hậu quả 01 người chết và 01 người bị thương từ 61% trở lên, chưa kể đến trường hợp người phạm tội còn thuộc các tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm c, d khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Thứ ba, về áp dụng tình tiết "phạm tội có tổ chức": Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm (Khoản 2 Điều 17BLHS). Đặc điểm có sự câu kết chặt chẽ của đồng phạm có tổ chức vừa thể hiện đặc điểm của dấu hiệu chủ quan, vừa thể hiện đặc điểm của dấu hiệu khách quan; vừa thể hiện mức độ liên kết về mặt chủ quan vừa thể hiện

mức động phân hóa vai trò, nhiệm vụ cụ thể về mặt khách quan của những người đồng phạm. Trong đồng phạm có tổ chức, giữa những người đồng phạm vừa có sự liên kết chặt chẽ với nhau vừa có sự phân hóa vai trò, phân công nhiệm vụ tương đối rõ rệt, cụ thể. Từ khi ban hành BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung đến nay, chưa có văn bản hướng dẫn việc thi hành về tình tiết phạm tội có tổ chức, cho nên trong thực tiễn truy tố, xét xử còn có nhiều ý kiến khác nhau không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, thậm chí quy định trong BLHS còn chưa rõ ràng, dẫn đến việc áp dụng tình tiết này còn nhiều bất cập, vướng mắc, cần phải được hướng dẫn áp dụng.

Điển hình như vụ việc xảy ra tại xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khoảng 10h00’ ngày 03/11/2015 Hoàng Văn Thắng sinh năm 1990 điều khiển xe mô tô BKS 17K- 7786 chở bố là Hoàng Văn Nghĩa sinh năm 1960 đều xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải đến nhà anh Mai Huy Chính sinh năm 1983 và anh Mai Huy Tiến sinh năm 1979 là chủ nuôi ngao xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải để thanh toán tiền công mà ông Nghĩa trông coi ngao thuê cho anh Tháng, anh Chính. Khi đến, ông Nghĩa và Thắng gặp anh Chính và Tiến ở phòng khách của gia đình anh Tiến, trong lúc nói chuyện giữa Thắng với anh Tiến, anh Chính có xảy ra xô xát cãi nhau. Không lấy được tiền Thắng điều khiển xe chở ông Nghĩa về nhà. Bực tức với sự việc xảy ra, đến khoảng 12h30' cùng ngày Thắng đến nhà bạn là Doãn Văn Đức sinh năm 1993 kể lại cho Đức nghe việc chở bố ra xã Bắc Hải lấy tiền coi ngao bị anh em chủ vây đánh đồng thời rủ Đức ra mục đích để đánh trả thù. Đức đồng ý đi ra phía sau nhà lấy 02 đoạn tuýp sắt hộp vuông rỗng, 01 đoạn có kích thước 62 x 2,5 x 2,5 cm; 01 đoạn có kích thước 50 x 2,5 x 2,5 cm ra đặt lên yên xe, Thắng điều khiểu xe chở Đức đi về hướng xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận xã Đông Cơ thì gặp bạn là Bùi Văn Mạnh đang ngồi hút thuốc, Thắng nói với Mạnh: “*Anh đi ra xã Bắc Hải với em tý*”, lúc đầu tưởng Thắng rủ đi chơi nên Mạnh nói: “Hai thằng mày đang đi anh đi làm gì”, thì Thắng nói với Mạnh: “*Bố con em đi ra xã Bắc Hải lấy tiền công thì bị chủ vây đánh*”, nghe Thắng nói, Mạnh đồng ý và nói chờ Mạnh vào lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novo LX màu vàng đen BKS: 14T2

- 1781. Thắng nhờ Mạnh chở Đức còn Thắng điều khiển xe đi tìm quán sửa xe để bơm hơi. Đức cầm 02 đoạn tuýp sắt vuông lên ngồi phía sau xe Mạnh và kể cho Mạnh nghe nội dung việc hai bố con Thắng bị chủ vây đánh đồng thời bảo Mạnh nhổm mông để Đức đặt 02 đoạn tuýp xuống yên xe. Mạnh hiểu ý đứng lên để Đức đặt 02 đoạn tuýp sắt xuống yên cả hai cùng ngồi lên. Khi lên trên đê thì gặp Thắng đang đứng chờ. Mạnh dừng xe đứng song song với xe của Thắng và hỏi nguyên nhân tại sao bị đánh. Thắng tiếp tục kể lại việc bố con Thắng bị đánh và nói với Mạnh: "*Anh giúp em với*", Mạnh đồng ý thì Đức rút từ yên xe của Mạnh chia cho Thắng 01 đoạn tuýp còn Mạnh và Đức ngồi lên đoạn tuýp còn lại đi về hướng xã Bắc Hải. Biết Thắng, Đức mang tuýp sắt đi đánh anh em chủ vây, trên đường đi Mạnh có hỏi Đức: "*Có biết nhà nó không*" thì Đức nói: "*Không biết, thằng Thắng vừa ở đấy về*", Mạnh tăng ga đi song song với xe của Thắng và hỏi: "Có biết nhà nó không" thì Thắng trả lời: "*Cứ đi sau, khi nào đến em chỉ*". Khi rẽ vào đoạn đường dong bê tông thuộc địa phận xã Bắc Hải huyện Tiền Hải, phát hiện thấy ngõ vào nhà anh Tiến, anh Chính, Thắng đi trước dùng tay chỉ cho Mạnh và Đức biết, Mạnh điều khiển xe chở Đức cùng Thắng đi vào nhà anh Chính. Thấy nhóm của Thắng vào nhà chị Nguyễn Thị Liên (là vợ anh Tiến) hô lên và bỏ chạy ra phía ngõ. Khi Mạnh và Thắng vừa dừng xe thì Đức nhảy xuống xe cầm đoạn tuýp sắt vuông xông vào phòng khách vụt anh Mai Huy Tiến đang ngồi trên giường ở phòng khách, anh Tiến tay trái cầm đồ vật giơ lên đỡ thì bị Đức vụt trúng tay, anh Tiến chống trả lại thì Đức lùi ra cửa vụt tiếp anh Tiến 2-3 phát nữa rồi vứt đoạn tuýp sắt bỏ chạy, anh Tiến, anh Chính đuổi theo nhóm của Đức, Thắng, Mạnh. Thắng, Đức đứng ngoài đường bê tông nhặt gạch ném vào sân và phía anh Tiến, anh Chính, lúc này tại đoạn đường bê tông có 01 số thanh niên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cũng nhặt gạch ném vào sân nhưng không trúng ai. Mạnh gọi Đức chạy về phía cánh đồng, Thắng chạy về hướng phía đường đá. Sau đó cả ba gặp nhau tại cánh đồng rồi cả ba đi bộ về. Kết luận giám định pháp ý về thương tích số 06/TgT ngày 27/01/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Mai Huy Chính bị thương tích vùng đầu do vật sắc (mẻ, cùn) tác động, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là

15%. Bản Kết luận giám định pháp ý về thương tích số 05/TgT ngày 27/01/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Anh Mai Huy Tiến bị nhiều thương tích vùng bàn tay trái và đầu gối trái do vật tầy cứng tác động làm gãy đốt 3 ngón 2 bàn tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Công văn số 12a/CV-TTPY ngày 27/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở đầu gối trái của anh Mai Huy T là 2%; bàn tay trái là 11%. Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cho rằng, hành vi của Thắng, Mạnh, Đức là hành vi cố ý gậy thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe người khác, áp dụng tình tiết "*phạm tội có tổ chức*" theo quy định tại khoản 2, Điều 104 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, Tòa án lại không đồng ý với quan điểm trên, vì cho rằng đây là trường hợp phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là có tổ chức. Qua vụ án trên có thể thấy, vì BLHS cũng như các văn bản hướng dẫn chưa quy định một cách cụ thể như thế nào là "*phạm tội có tổ chức*" nên còn dẫn đến tình trạng mỗi trường họp cụ thể lại xử lý, áp dụng tình tiết này một cách khác nhau. Việc không thống nhất quan điểm dẫn đến nhiều vụ án bị kéo dài, gây tốn kém.

Thứ tư, việc áp dụng các quy định phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình.

Đối với trường hợp này, ông, bà gồm ông bà nội , ông bà ngoại; cha mẹ bao gồm cha mẹ ruột là người đã sinh ra người phạm tội, cha mẹ nuôi là người tuy không sinh ra người phạm tội nhưng đã nhận người phạm tội là con nuôi và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; người nuôi dưỡng, người chăm sóc, quản lý, giáo dục như vai trò bố mẹ mình; thầy giáo, cô giáo tức là người đã hoặc đang làm công tác giảng dạy theo biên chế hoặc theo hợp đồng tại cơ quan, tổ chức có chức năng giáo dục, đào tạo, dạy nghề được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Trên thực tế, có những trường hợp nạn nhân là ông bà cha mẹ chồng của người phạm tội thì có được xem là phạm tội với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình hay không? Điều này cũng gây lúng túng cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình định tội danh.

Điển hình như vụ án xảy ra tại Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2017, Phạm Thị Nga cùng cháu Khiếu Hoàng Hà, sinh năm 2007 (là con trai của Nga) đến nhà bà Nguyễn Thị Ba (mẹ chồng của Nga). Lúc này bà Ba và cháu Khiếu Ngọc Anh đang ngồi chơi thì Nga và cháu Hà đi vào trong nhà. Nga để chiếc mũ bảo hiểm và túi đựng quần áo xuống nền nhà và nói "*Tôi trả cháu bà, tôi không nuôi được, bà nhận bà nuôi cháu thì tôi mang về trả*". Bà Ba trả lời "*Bây giờ bà già rồi, không nuôi được, cháu cứ ở đây với bà mấy hôm, bà không nuôi được thì có người khác nuôi'*. Thấy bà Ba và Nga to tiếng với nhau, cháu Anh nói "*Mẹ để Hà ở đây thì con cho Hà đi Hà Nội, ở nhà đéo ai nuôi*". Tức giận với thái độ của cháu Anh nên Nga đã dùng tay phải tát ba nhát vào mặt và ngực Anh. Thấy vậy, bà Ba chạy lại can ngăn, trong lúc can ngăn, bà Ba gọi "*Thịnh ơi, Trà ơi cái Nga nó đánh tao*". Lúc này, anh Khiếu Vĩnh Thịnh (con trai bà Ba) và chị Trần Thị Sen nghe thấy bà Ba kêu liền chạy đến can ngăn. Bà Ba tiếp tục nói "*Nhà người ta năm, bảy đứa con còn nuôi được, nhà mày nuôi có một đứa mà mày không nuôi được, mày bỏ nó mày đi theo trai à*". Nga nghe thấy bà Ba nói vậy nên tiến lại giường nơi bà Ba đang ngồi, cúi xuống dùng tay trái cầm chiếc mũ bảo hiểm bằng nhựa cứng, màu đỏ mà Nga mang đến, đập liên tiếp 02 nhát theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới về phía đầu bà Ba. Thấy vậy, bà B giơ tay lên đỡ thì bị Nga đập trúng vào cẳng tay trái làm mũ bảo hiểm rơi xuống nền nhà. Chị Sen vào can ngăn và nhặt chiếc mũ bảo hiểm cùng chiếc túi xách đưa cho Nga để đi về nhà. Bà Nguyễn Thị Ba sau khi bị Nga đánh đã bị sưng, đau ở cổ tay trái nên anh Thịnh, chị Sen, cháu Anh dùng dầu gió xoa nhưng không đỡ. Đến sáng ngày 02/6/2017, bà Ba được đưa đến bệnh viện đa khoa Hoàng An, thành phố Thái Bình khám và điều trị. Tại bản kết luận giám định số 82/17/TgT ngày 04/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Ba có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2017/HSST ngày 13/12/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố Phạm Thị Nga phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm

1999). Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thị Nga có hành vi dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích 21% cho bà Nguyễn Thị Ba (là mẹ chồng của bị cáo). Tuy nhiên, dựa vào tình tiết của vụ án, có thể thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự, với các tình tiết: Dùng hung khí nguy hiêm; Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình (theo quy định tại điêm a, đ khoản 1 Điêu 104). Nhưng cấp sơ thâm chỉ truy tô, xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 theo tác giả là bỏ lọt tình tiết định khung hình phạt.

Thứ năm, trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 BLHS trường hợp này được hiểu là phạm tội từ hai lần trở lên đối với cùng một người hoặc đối với hai người trở lên. Cụ thể, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật hình sự, thì chỉ áp dụng tình tiết *"phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 BLHS để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 104 BLHS trong các trường hợp sau đây: *Thứ nhất,* cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người từ hai lần trở lên mà mỗi lần tỷ lệ thương tật dưới 11% , nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả các lần từ 11% trở lên; *Thứ hai,* trường hợp trong các lần đó chỉ có một lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 11% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 104 BLHS; *Thứ ba*, cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên (có thể một lần, có thể nhiều lần đối với mỗi người) mà mỗi lần tỷ lệ thương tật dưới 11% nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả các lần từ 11% trở lên; *Thứ tư,* trường hợp trong các lần đó chỉ có một người một lần tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, còn các lần khác tỷ lệ thương tật đều dưới 11% thì bị cáo cũng chỉ bị xét xử theo khoản 1, Điều 104 BLHS; *Thứ năm,* đối với trẻ em, người già yếu, phụ nữ đang có thai, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ.

Tại Điều 134 BHLS năm 2015 bỏ tình tiết này tại khoản 1 và quy định nội dung tình tiết định khung tăng nặng tại các điểm b, c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự mới là việc pháp điển hóa hướng dẫn tại tiểu mục 3.2, mục 3 của Nghị quyết số 01/2006/NQ – HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006 về tình tiết *"phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người"* (điểm b là nội dung hướng dẫn về phạm tội đối với nhiều người, điểm c là nội dung hướng dẫn về phạm tội nhiều lần). Tuy nhiên, thực tiễn việc áp dụng tình tiết này trong quá trình định tội danh trên địa bàn tỉnh Thái Bình vẫn có những trường hợp xảy ra sai sót.

Cụ thể như vụ án xảy ra tại xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình. Khoảng 23 giờ ngày 12/6/2017, Lâm Viết Hiển điều khiển xe mô tô, mang theo 01 đoạn tuýp bàng kim loại sơn màu đen bên trong có 01 thanh kiếm tự chế đến nhà bà Bùi Thị Kiệm sinh năm 1946, ở cùng xã với mục đích tìm người chửi anh họ của Hiển là Bùi Tuấn Anh. Đen nhà bà Kiệm, lúc này có các anh Đỗ Đức Xuyền, Lại Văn Khảm, Nông Quốc Huynh, Hoàng Văn Sự, Lê Văn Hùng là người được anh Xuyền thuê về để gặt lúa cho người dân xã Thụy Trường. Hiển ngồi ghế ở phòng khách quát: *"Thằng nào là chủ máy gặt, thằng nào chửi anh tao* (ý nói chửi Bùi Tuấn Anh)," nhung không ai nói gì. Hiển đứng dậy tay cầm ống tuýp bước đến chỗ anh Khảm đang ngồi trên giường hỏi:" *Mày là thằng chủ máy à, thằng nào vừa chửi anh tao"*. Anh Khảm nói: Không phải thì Hiển dùng tay phải cầm ống tuýp vụt 03 nhát, trong đó có hai nhát vào đầu, một nhát vào vai anh Khảm. Thấy vậy, bà Kiệm chạy đến nói: Có đánh thì đánh tao đây này. Hiển tiếp tục dùng ống tuýp vụt, bà Kiệm giơ tay lên đỡ thì bị Hiển vụt một phát trúng vào ngón cái bàn tay phải làm bà Kiệm bị thương. Tiếp đó, Hiển rút thanh kiếm tự chế ở trong đoạn ống tuýp ra cầm chém một nhát trúng vào cẳng chân trái anh Khảm làm anh Khảm bị thương. Vứt thanh kiếm, ống tuýp sắt tại đó Hiển điều khiển xe mô tô bỏ đi, anh Khảm và bà Kiệm được đưa đến Trạm y tế xã Thụy Trường xử lý vết thương.

Ngày 13/6 và 23/6/2017 anh Khảm, bà Kiệm gửi đơn đề nghị giám định thương tích, sau đó đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Lâm Viết Hiển theo quy định của pháp luật. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT ngày

19/6/2017 số 70/TgT ngày 28/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận anh Lại Văn Khảm bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; bà Bùi Thị Kiệm bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 14/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Lâm Viết Hiển về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết: Dùng hung khí nguy hiểm; Phạm tội đối với nhiều người; Có tính chất côn đồ. Tuy nhiên, Tòa nhận định áp dụng điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (Phạm tội đối với nhiều người) để truy tố, xét xử bị cáo Lâm Viết Hiển là không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ: Tại tiết b.2, tiểu mục 3.2, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự quy định: "*... cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở ỉên (có thể một lần, có thể nhiều lần đổi với mỗi người) mà mỗi lần tỷ lệ thương tật dưới 11%, nhưng tổng tỷ lệ thương tật của tất cả các lần từ 11% trở lên." N*hư vậy hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lại Văn Khảm 03% và bà Bùi Thị Kiệm 03% (tổng tỷ lệ thương tật của hai người là 6%) của bị cáo Lâm Viết Hiển không thuộc trường hợp phạm tội đối với nhiều người, nhưng Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên lại áp dụng điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (Phạm tội đôi với nhiêu người) đê truy tố, xét xử bị cáo Lâm Viết Hiển là không đúng quy định của pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo.

Thứ sáu, Tình tiết định khung *"Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của 01 người từ 61% trở lên"*

Tình tiết này chỉ quy định ở điểm b khoản 4 Điều 134. Trong khi đây là mức hậu quả được xác định riêng do tính nghiêm trọng cao của nó ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại. Nhưng tình tiết này không phải là tình tiết định khung ở khoản 5 với yêu cầu kèm theo điều kiện tương ứng. Điều này dẫn đến một người phạm tội gây ra hậu quả gây thương tích cho 02 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi người từ 61% trở lên mà thuộc trường hợp *"Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của 01 người trở lên"* thì không bị xét xử theo khoản 5 Điều 134; trong

khi đó nếu họ thuộc các trường hợp từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 thì bị xét xử theo khoản 5 Điều 134.

2.2.3. Nguyên nhân của việc định tội danh sai trong quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Nguyên nhân của việc dịnh tội danh sai trong quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình xuất phát từ nhiều lý do. Tuy nhiên, có thể khái quát thành hai nguyên nhân chính: nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

**** Nguyên nhân khách quan:***

Nguyên nhân khách quan xuất phát từ việc hướng dẫn của Luật chưa rõ ràng gây khó khăn cho quá trình định tội danh. BLHS và BLTTHS là những căn cứ pháp pháp lý cơ bản để đảm bảo cho hoạt động định tội danh được thực hiện đúng. Tuy nhiên, thực tiễn hoạt động định tội danh đối với các vụ án xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình diễn ra rất phong phú, phức tạp... và thực tế cho thấy một số nội dung trong BLHS, BLTTHS và các văn bản hướng dẫn chưa thật sự rõ ràng gây ra khó khăn lớn cho các cơ quan THTT trong việc áp dụng các quy phạm pháp luật vào quá trình tiến hành tố tụng.

Điển hình như trong các vụ án đã phân tích, những tình định khung các tội xâm phạm sức khỏe của con người mới chỉ được quy định trong BLHS mà chưa có các văn bản hướng dẫn việc áp dụng các tình tiết đó (Ví dụ: tình tiết *"phạm tội có tổ chức", "axit nguy hiểm, phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình,..),* hoặc đã có sự hướng dẫn nhưng chỉ hướng dẫn chung chung, không mang tính khái quát cao, thậm chí văn bản hướng dẫn còn nhiều bất hợp lý (tình tiết *"sử dụng hung khí nguy hiểm"; "phạm tội trong trạng thái tình thần kích động mạnh,...)*. Thậm chí một số quy định mới của BLHS năm 2015 cũng tiềm ẩn những bất hợp lý khi áp dụng vào thực tiễn. Vì vậy các cơ quan THTT không có đủ căn cứ pháp lý để áp dụng trong một số trường hợp nhất định. Điều này đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện các quy định của

pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động định tội danh đúng đối với các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

Trong nhiều trường hợp, người bị hại từ chối giám định tỷ lệ thương tật khiến các cơ quan tố tụng gặp khó trong việc xử lý tin báo tố giác tội phạm, kéo dài thời gian xử lý của cơ quan điều tra. Ngoài ra, nhiều vụ việc do người bị hại đã thỏa thuận được chi phí đền bù nên dù tỷ lệ thương tật có thể đã đủ để xử lý hình sự, nhưng cơ quan điều tra vẫn không thể khởi tố vụ án, do không có kết quả giám định từ phía người bị hại đúng theo quy định của pháp luật.

**** Nguyên nhân chủ quan:***

Thứ nhất, do trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu

- Trong quá trình tiến hành tố tụng, các chủ thể tiến hành hoạt động tố tụng chưa tuân thủ các quy trình tiến hành tố tụng như lấy lời khai, thu thập chứng cứ sơ sài, không chặt chẽ, không tiến hành thực nghiệm hiện trường...thiếu trách nhiệm phải giải quyết vụ án dẫn đến tính khách quan trong các vụ án mất đi dẫn đến việc định tội danh không chính xác.

- Trong thời gian qua, từ thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình cho thấy, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán chưa đồng đều, có một bộ phận còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác. một bộ phận các Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm bộc lộ những yếu kém về năng lực trình độ, thiếu tính chuyên nghiệp, nôn nóng trong quá trình xử lý vụ việc. Bên cạnh đó, có những cán bộ tuổi đời còn trẻ, ít kinh nghiệm thực tế, chưa thực sự tập trung vào nghiên cứu kỹ các quy định của luật dẫn đến cách hiểu chưa đúng đến việc định tội danh còn chưa chính xác, nhầm lẫn.

Thứ hai, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình định tội danh

Trong quá trình định tội danh từ thực tiễn tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình cho thấy hiện nay các cơ quan THTT vẫn chưa có

sự phối hợp chặt chẽ, nhiều trường hợp còn xuất hiện những quan điểm trái chiều, không thống nhất trong việc định tội danh, dẫn đến việc vụ án bị kéo dài, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Thứ ba, chưa thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động định tội danh cũng như tập huấn hướng dẫn thống nhất các nội dung văn bản quy phạm pháp luật.

Hoạt động sơ kết, tổng kết hoạt động định tội danh cũng như hoạt động tập huấn hướng dẫn thống nhất các nội dung văn bản quy phạm pháp luật là những hoạt động thiết thực, tác động trực tiếp đến hiệu quả của việc định tội danh. Qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy tỉnh Thái Bình cũng thực hiện các hoạt động này, tuy nhiên chưa thường xuyên cập nhật tình hình tội phạm, các phương pháp cách thức, thủ đoạn phạm tội mới dẫn đến tình trạng chưa thống nhất trong cách xử lý các vụ việc có tính chất giống nhau trong cùng địa bàn tỉnh. Ngoài ra, việc BLHS, BLTTHS mới ban hành có nhiều điểm mới cũng đặt ra vấn đề cần tập huấn cho các cán bộ thực hiện hoạt động tiến hành tố tụng về nội dung hai bộ luật này. Hoạt động sơ kết, tổng kết còn báo cáo chung chung chưa làm rõ được nhằm làm rõ những khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về định tội danh, cũng như những bất cập của các quy phạm pháp luật.

Kết luận chương

Trong chương này, tác giả tập trung vào làm rõ tình hình thực tiễn của hoạt động định tội danh trên địa bàn tỉnh Thái Bình thông qua những số liệu cụ thể về các vụ án, các bị can, bị cáo bị khởi tố, xét xử trong hơn 5 năm qua. Luận văn cũng tiến hành nghiên cứu thực tiễn định tội danh đúng, định tội danh sai với các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm tăng nặng với những vụ án điển hình có liên quan. Qua đó, tìm ra những khó khăn, thiết sót, vướng mắc trong quá trình tiến hành tố tụng của các chủ thể tiến hành tố tụng đối với hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người. Từ đó tác giả cũng tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến những sai lầm đó làm tiền đề cho việc đưa ra một số giải pháp đảm bảo định tội danh đúng các tội xâm phạm sức khỏe của con người trong chương 3.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO ĐỊNH TỘI DANH ĐÚNG CÁC TỘI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA CON NGƯỜI

3.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự có liên quan đến định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người

BLHS và BLTTHS năm 2015, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 cùng với những đổi mới hết sức căn bản trong nội dung pháp lý cũng như về khía cạnh kỹ thuật lập pháp, đã tạo ra cơ sở pháp lý tổng quan cũng như đáp ứng tốt nhất các yêu cầu thực tiễn cho hoạt động định tội danh. Mặc dù vậy, qua quá trình nghiên cứu các hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người từ thực tiễn tỉnh Thái Bình, đồng thời nghiên cứu các văn bản pháp lý, tác giả để xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự ở một số nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các hướng dẫn áp dụng các tình tiết định khung trong CTTP các tội xâm phạm sức khỏe của con người.

- *Về tình tiết dùng hung khí nguy hiểm*: việc hướng dẫn áp dụng tình tiết này cần được hoàn thiện theo hướng: không đồng nhất tình tiết "*dùng hung khí nguy hiểm*" với tình tiết *"sử dụng vũ khí, phương tiện khác*" quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 168 BLHS (tội cướp tài sản). Quan trọng là, cần phải làm rõ khái niệm *"hung khí nguy hiểm*", theo đó không nên xây dựng khái niệm theo hướng liệt kê mà cần được làm rõ nội hàm. Ví dụ, có thể liên hệ giữa khả năng gây sát thương của công cụ được sử dụng (sau khi đã lượng hóa ra tỷ lệ %) để quy định xem đó có phải là hung khí nguy hiểm hay không. Đồng thời, để xác định như thế nào là "*hung khí nguy hiểm*" cũng cần dựa vào các yếu tố độ tuổi của nạn nhân, sự chuẩn bị trước của người phạm tội và các yếu tố khác...

- *Về tình tiết phạm tội có tổ chức:* Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Vấn đề là, như thế nào thì sẽ được coi là có sự câu kết chặt chẽ. Theo quan điểm của tác giả,

các văn bản hướng dẫn áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức cần làm rõ một số nội dung sau để xác định sự câu kết chặt chẽ của những người thực hiện tội phạm: (1) Phải có sự bàn bạc, thống nhất của những người phạm tội trước khi thực hiện tội phạm (bàn bạc về kế hoạch thực hiện, phương thức thực hiện…); (2) phải có sự phân công, phân cấp bậc rõ ràng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội (vai trò chủ mưu, vai trò giúp sức, và vai trò thực hiện hành vi phạm tội); (3) phải có sự liên hệ, phối hợp giữa những người đồng phạm trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Việc chứng minh các dấu hiệu nêu trên là tiên quyết để xác định tội phạm được thực hiện có phải là tội phạm có tổ chức hay không.

- *Về trường hợp cố ý gây thương tích dẫn đến hậu quả chết người*

Mặc dù trong thực tiễn trường hợp này xảy ra khá nhiều, lại chưa được quy định cụ thể trong cả BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành luật khác. Nói ngắn gọn, trường hợp này có nghĩa là người phạm tội chỉ có ý định gây tổn hại đến sức khoẻ hoặc thương tích đối với nạn nhân, nhưng không may nạn nhân lại tử vong. Cái chết của nạn nhân là ngoài ý muốn của người phạm tội. Như vậy, giữa cái chết của nạn nhân và thương tích mà người phạm tội gây ra cho nạn nhân phải có mối quan hệ nhân quả.

Theo quan điểm riêng của tác giả, về mặt khách quan, tội giết người và tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết có dấu hiệu hậu quả (chết người) giống nhau. Nhưng về mặt chủ quan, hai nội dung này khác nhau hoàn toàn. Cụ thể là, ở tội giết người, người có hành vi phạm tội cố ý để cho cho hậu quả chết người xảy ra; còn ở tội cố ý gây thương tích, người có hành vi phạm tội vô ý khi gây ra hậu quả làm chết người. Chưa dừng lại ở đó, để xác định tội danh trong trường hợp này, việc căn cứ vào ý thức chủ quan của người phạm tội, hay căn cứ vào hậu quả xảy ra trên thực tế là chưa đủ, mà còn xem xét trên yếu tố khác nhau, đặc biệt là cách thức thực hiện hành vi, cường độ hành vi, vị trí gây thương tích trên cơ thể, công cụ đối tượng sử dụng khi thực hiện hành vi... Chính vì lý do này, các văn bản hướng dẫn cần đề cập chi tiết về tình tiết này để quá trình định tội danh được chính xác và nhất quán.

- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cũng như các cấp có thẩm quyền cần sớm đưa ra các hướng dẫn cho quy định mới của BLHS năm 2015, trong đó, cần phân định rõ như thế nào là "*A xít nguy hiểm*", "*người già yếu, ốm đau*", "*người chữa bệnh cho mình*", "*phạm tội đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình*"…

Thứ hai, tác giả cho rằng cần sửa đổi một số quy định từ khoản 3 đến khoản 5 Điều 134 của BLHS năm 2015. Ngoài ra, cần bổ sung "*hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này*" vào quy định tại điểm c, d khoản 3, điểm d, đ khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 134 của BLHS năm 2015; đồng thời sửa lại điểm b khoản 5 Điều 134 theo hướng "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 61% trở lên hoặc làm chết 01 người và gây thương tích cho 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm c, d khoản 2 điều này*". Những sửa đổi này nhằm đảm bảo quá trình áp dụng pháp luật được thông suốt, định tội danh đúng, không bỏ sót tội phạm.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về giám định. Theo tác giả, các quy định trong BLTTHS về giám định tư pháp cần được nghiên cứu và sửa đổi cho hoàn thiện hơn; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật giám định tư pháp cần được hoàn thành sớm. Cụ thể, quy định về trường hợp người bị hại từ chối giám định cần phải chặt chẽ hơn, như việc cơ quan tiến hành tố tụng có thể thông qua hồ sơ bệnh án của người bị hại để xem xét xử lý mà không cần phải có kết quả giám định; các quy định về quy trình, quy chuẩn giám định cần chỉ rõ thời điểm xác định hậu quả là thời điểm hành vi phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của nạn nhân (giám định thương tật tạm thời), chứ không phải là thời điểm mà người bị hại đã điều trị thương tật (giám định thương tật vĩnh viễn). Đồng thời các chủ thể được yêu cầu giám định lại, cũng như trình tự, thủ tục đề nghị giám định lại với từng loại chủ thể cũng cần được quy định một cách rõ ràng, tránh việc định tội danh sai, tràn lan, gây lãng phí, không hiệu quả. Quy định cụ thể, việc cưỡng chế bị hại này rõ ràng trong quy định về biện pháp cưỡng

chế và áp dụng thủ tục tố tụng theo quy định để tránh trường hợp lạm dụng ra quyết định dẫn giải trái pháp luật.

3.2. Tăng cường hoạt động tổng kết thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người và công tác tập huấn hướng dẫn áp dụng pháp luật

Qua những phân tích ở trên, có thể thấy hoạt động định tội danh là một hoạt động vô cùng phức tạp, đòi hỏi cả chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng lẫn bản lĩnh nghề nghiệp cao. Chính vì vậy, phải thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động điều tra, truy tố, xét xử trong đó có hoạt động định tội danh để đảm bảo hoạt động này được chính xác, hiệu quả, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Trong mọi hoạt động sơ kết, tổng kết, ngoài việc đánh giá cao những kết quả đã đạt được, các cơ quan THTT càng cần tập trung phân tích những bất cập, hạn chế còn tồn tại trong hoạt động định tội danh để kịp thời chấn chỉnh và sửa đổi. Một số vấn đề cần tập trung làm rõ bao gồm:

Thứ nhất, chỉ ra những bất cập trong quy định của pháp luật đối với yêu cầu của thực tiễn

Thực tiễn cho thấy, cho đến thời điểm hiện tại, ngoài BLHS, không có một ngành luật nào khác quy định về tội phạm và hình phạt. Tuy nhiên, những trường hợp xảy ra trên thực tế rất phong phú, đa dạng mà luật lại chưa thể bao quát hết được. Chính những điều này đã gây tương đối nhiều trở ngại cho quá trình giải quyết vụ án, trong đó có hoạt động định tội danh. Vì thế, trong các cuộc họp tổng kết, rút kinh nghiệm, các cơ quan THTT cần chỉ ra những bất cập. Đây là cơ sở chính để kịp thời kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật định cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Thứ hai, chỉ ra những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan THTT trong quá trình định tội danh

Quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người, các cơ quan THTT gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc, điển hình như việc: không đủ cơ sở vật chất để tiến hành giám định; việc nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chưa được tiến hành thường xuyên; sự phối hợp giữa các cơ quan THTT còn thiếu chặt chẽ...Đây là những khó khăn gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt

động định tội danh. Vì vậy, việc chỉ ra những khó khăn, vướng mắc này là cơ sở để các cơ quan THTT kịp thời tham mưu, đề xuất với lãnh đạo các cấp để ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng nói chung và hoạt động định tội danh nói riêng.

Thứ ba, làm rõ các phương thức thủ đoạn phạm tội mới

Trong thời buổi xã hội ngày càng phát triển, các đối tượng phạm tội nói chung và phạm tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng hoạt động càng ngày càng tinh vi, luôn có các phương thức, phương tiện phạm tội mới với mục đích che mắt cơ quan điều tra. Vì vậy, yêu cầu thiết yếu là cần làm rõ những phương thức, thủ đoạn mới này để việc định tội danh được nhanh chóng, chính xác. Bằng cách tổng kết rút kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động, đưa ra giải pháp phù hợp cho những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, các cơ quan THTT sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh nói chung, định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn nói riêng.

3.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ các Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán

Nhân lực là một trong những yếu tố cốt lõi đóng góp vào hiệu quả định tội danh nói chung và định tội danh với các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng. Nâng cao chất lượng nhân lực, hay nói cách khác, đào tạo một đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ về số lượng và giỏi về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là một yêu cầu tất yếu. Một số nội dung cụ thể nhằm thực hiện tốt giải pháp này gồm có:

Một là, bổ sung lực lượng Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán nhằm tránh quá tải trong quá trình làm việc.

Đáp ứng đủ về số lượng đội ngũ cán bộ là một trong những yêu cầu tiên quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh nói chung, định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trong đó, khâu cần được chú trọng đặc biệt là công tác tuyển chọn cán bộ. Lý do là bên cạnh những yêu cầu khắt khe về kiến thức luật, đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực này còn phải am hiểu

những kiến thức chuyên ngành khác, trang bị những kỹ năng mềm khác nhau. Vì thế có thể nói, đây là những hoạt động có tính đặc thù rất cao. Thực tiễn đã cho thấy lực lượng Điều tra viên trong ngành Công an nhân dân là lực lượng được đào tạo bài bản, có hệ thống, và mang tính liên tục nhất. Trong khi đó, nguồn nhân lực của lực lượng Kiểm sát viên và Thẩm phán lại chủ yếu là từ sinh viên tốt nghiệp các trường luật trên cả nước, mới chỉ tham gia các khóa đào tạo về nghiệp vụ kiểm sát ngắn hạn. Hơn thế nữa, hình thức đào tạo này lại chưa thực sự mang lại hiệu quả. Từ những thực tế đó, có thể thấy việc đưa ra những kế hoạch dài hạn và đề nghị UBND tỉnh ban hành những chính sách tăng cường chế độ đãi ngộ để là hết sức thiết thực nhằm thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, và giúp cho ngành Kiểm sát và ngành Tòa án chủ động hơn về nguồn nhân lực.

Hai là, thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ những người THTT.

Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các cán bộ của cơ quan THTT phải thường xuyên tiếp xúc với những đối tượng phức tạp, đối diện với những mặt trái của xã hội, đấu tranh với những cám dỗ cả về vật chất và tinh thần. Trên thực tế, một bộ phận cán bộ đã không vượt qua được những cám dỗ đó, không giữ được sự trong sạch, và sa ngã vào vòng pháp lý. Vì vậy, tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán không để xảy ra tiêu cực hoặc vi phạm pháp luật trong hoạt động tố tụng nói chung là hoạt động vô cùng quan trọng. Tư tưởng có vững vàng thì làm việc mới khách quan, công bằng và chính xác.

Ba là, bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức pháp luật.

Một số các hoạt động cụ thể mà các cơ quan THTT có thể thực hiện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán bao gồm: tăng cường tổ chức tập huấn; tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu, đặc biệt là các lớp phổ biến việc triển khai các đạo luật về tư pháp như Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các quy định mới trong

BLTTHS năm 2015...; tổ chức các cuộc họp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong áp dụng các văn bản pháp luật; chú trọng tập huấn chuyên sâu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành,cho đội ngũ lãnh đạo. Bên cạnh đó, việc tổ chức các buổi hội thảo, báo cáo khoa học, báo cáo chuyên đề có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành, các cán bộ có thâm niên lâu năm cũng sẽ góp phần nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, nhất là đối với những người mới được bổ nhiệm. Đây là những hoạt động hết sức thiết thực giúp đội ngũ cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán nắm vững những quy định mới của các văn bản luật, nắm vững các cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và phương pháp định tội danh, các kiến thức có liên quan đến định tội danh để hoạt động định tội danh được thực hiện chặt chẽ, khoa học và chính xác. Ngoài ra đối với các vụ án để xảy ra oan sai, có sai sót hoặc còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình định tội danh thì không thể thiếu hoạt động tổng kết rút kinh nghiệm trong ngành, liên ngành, bằng hình thức tổ chức hội thảo hoặc ra văn bản.

3.4. Tăng cường giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

Các ngành Trung ương cần ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, phù hợp không chồng chéo với Bộ luật hiện hành:

Một là, tại Điều 108 BLHS năm 1999 (Điều 138 BLHS năm 2015) quy định hậu quả do hành vi vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên thì người phạm tội mới bị truy cứu TNHS, thương tích có thể gây ra cho một người hoặc có thể gây ra cho nhiều người nhưng không có trường hợp dẫn đến chết người, nếu người bị hại bị thương dẫn đến chết người thì người phạm tội bị truy cứu TNHS về tội vô ý làm chết người được quy định tại Điều 98 BLHS. Tuy nhiên, đối với trường hợp do vô ý làm chết một người và bị thương tích một người có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên thì việc truy cứu người phạm tội như thế nào?

Nếu chỉ truy cứu về tội vô ý làm chết người, còn việc gây thương tích cho người khác với tỷ lệ thương tật là 31% trở lên chỉ là tình tiết khi quyết định hình phạt thì sẽ bỏ

lọt một hành vi phạm tội, còn nếu truy cứu người phạm tội về tội vô ý làm chết người và tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì có trái với nguyên tắc một hành vi phạm tội không thể truy cứu TNHS về hai tội danh.

Theo chúng tôi, cơ quan có thẩm quyền cần sớm có hướng dẫn cụ thể trường hợp trên để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình truy tố, xét xử, tránh bỏ lọt tội phạm. Hướng dẫn áp dụng trường hợp này theo hướng: Cần nghiên cứu người phạm tội về hai tội đó là tội vô ý làm chết người và tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà không bị coi là vi phạm nguyên tắc một hành vi phạm tội không thể truy cứu trách nhiệm hình sự hai lần vì trong trường hợp này người phạm tội có hai hành vi phạm tội chứ không phải chỉ có một hành vi phạm tội mặc dù cả hai hành vi này đều được thực hiện cùng một lúc.

Hai là, tiếp tục phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao khẩn trương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn một số nội dung còn có ý kiến khác nhau về các tội xâm phạm sức khỏe của con người; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng. Cần xây dựng quy chế phối hợp giữa Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra, định kỳ họp trao đổi, thống nhất những vấn đề còn có ý kiến khác nhau về đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, nhằm đảm bảo giải quyết tốt vụ án, tránh tình trạng trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, dẫn tới kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Ba là, ban hành văn bản quy định các chế tài đối với các trường hợp người bị hại từ chối giám định tỷ lệ thương tật, có thể quy định các chế tài như: tiến hành áp giải, xử lý hành chính.

Bốn là, nên bỏ quy định đình chỉ đối với tội phạm cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự khi người đã yêu cầu khởi tố hình sự rút yêu cầu khởi tố trước khi mở phiên tòa.

Năm là, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc giám định tỷ lệ thương tật, nhất là trường hợp các kết quả giám định tỷ lệ thương tật của các cơ quan giám định về tỷ lệ thương tật có sự khác nhau.

Sáu là, liên ngành Trung ương đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC-BCA-BQP về quy chế phối hợp công tác giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS. Cần phải hoàn chỉnh quy chế này, quy định đầy đủ và cụ thể hơn quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong từng giai đoạn tố tụng hình sự để các cơ quan này có căn cứ vận dụng, thực hiện nghiêm chỉnh, thống nhất và có hiệu quả trên thực tiễn.

Bảy là, trong các văn bản hướng dẫn, cần chú ý đến sự giải thích các dấu hiệu pháp lý của đặc trưng tội phạm, đặc biệt đối với tội phạm mới, các tình tiết định khung hình phạt, các dấu hiệu hoặc ranh giới để phân biệt giữa tội phạm giết người chưa đạt với tội cố ý gây thương tích, giữa tội giết người với tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng….

3.5. Chú trọng tổng kết thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm phạm sức khỏe của người khác

Trong thời gian tới, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần hoàn thiện pháp luật hình sự, tố tụng hình sự; ban hành, sửa đổi, bổ sung, giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật kịp thời. Tiếp tục đổi mới hoạt động để nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ, mang tính khả thi cao, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Luôn coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, kiểm tra giải quyết án hình sự của cấp sơ thẩm; phúc thẩm; giám đốc thẩm, tái thẩm đối với những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án cấp huyện bị kháng nghị. Để bảo đảm chất lượng của hoạt động này, chủ yếu phải thông qua công tác kiểm tra và giải quyết khiếu nại của các cơ quan tố tụng trung ương.

3.6. Các bảo đảm khác

Một là, chú trọng công tác đào tạo, tiếp tục chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, giáo trình, tài liệu để thực hiện tốt công tác đào tạo theo Thông báo kết luận số 116-TB/TW ngày 27/12/2012 của Bộ Chính trị. Kết hợp đào tạo trong nước với đào tạo ở nước ngoài để tăng cường đội ngũ cán bộ phục vụ yêu cầu hội

nhập quốc tế. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí, để triển khai đề án đào tạo nguồn cán bộ Viện kiểm sát đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ hiện nay.

Hai là, thực hiện tốt việc bố trí , rà soát, đánh giá cán bộ, luân chuyển cán bộ đảm bảo phát huy tốt sở trường công tác, có đội đội ngũ cán bộ chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong các cơ quan tiến hành tố tụng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cần phải xử lý nghiêm khắc các trường hợp tiêu cực.

Bốn là, đổi mới chế độ tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ ngành Kiểm sát, Tòa án, đảm bảo phù hợp với trách nhiệm và hoạt động đặc thù của từng ngành.

3.6.1. Định tội danh đúng

Định tội danh đúng là sự thể hiện việc đánh giá chính trị - xã hội và pháp lý đối với những hành vi nhất định. Định tội danh đúng sẽ loại trừ việc kết án vô căn cứ những người có hành vi không nguy hiểm cho xã hội, không trái pháp luật hình sự và tạo tiền đề pháp lý cho việc quyết định hình phạt công bằng đối với những người phạm tội. Để định tội danh đúng những người tiến hành định tội danh cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Một là, người tiến hành định tội danh cần xác định đúng sự thật khách quan của vụ án, tức là tiến hành điều tra, truy tố, xét xử các vụ án một cách khách quan dựa trên cơ sở chứng cứ đã được thu thập, đánh giá theo đúng quy định của pháp luật.

Hai là, người tiến hành định tội danh cần phải đánh giá đầy đủ mọi chứng cứ một cách khách quan và toàn diện, đầy đủ các tình tiết của vụ án.

Ba là, những người tiến hành định tội danh phải phải có năng lực chuyên môn vững chắc. Việc có năng lực chuyên môn sẽ đảm bảo sự tự tin cần thiết trong hoạt động chuyên môn của mình.

3.6.2. Định tội danh chính xác

Để định tội danh chính xác đòi hỏi những người tiến hành định tội danh phải nắm rõ những điều luật và viện dẫn một cách đầy đủ các điều luật ở Phần các tội phạm của

BLHS, nếu các điều luật bao gồm nhiều khoản, điểm thì phải nêu rõ các khoản, điểm nào tương ứng với điều luật đó. Trong trường hợp phạm tội do đồng phạm, phạm tội chưa đạt hoặc chuẩn bị phạm tội, ngoài việc viện dẫn điều luật quy định tội phạm tương ứng ở Phần các tội phạm, còn phải viện dẫn cả các điều luật ở

Để định tội cho một hành vi cụ thể, người áp dụng luật hình sự phải căn cứ vào CTTP được rút ra từ những quy định của BLHS. Yêu cầu cơ bản của việc định tội danh được chính xác đối với các quy định của pháp luật hình sự là: Trong cấu thành cơ bản của từng tội, nhà làm luật phải chỉ ra được các dấu hiệu pháp luật cơ bản đặc trưng cần và đủ của từng tội, hạn chế đến mức thấp nhất các quy định có thể dẫn đến việc hiểu theo nhiều cách khác nhau và phải có sự giải thích.

3.6.3. Định tội danh đầy đủ

Để việc định tội danh đầy đủ các tội xâm phạm sức khỏe của người khác người tiến hành định tội danh cần phải căn cứ vào thực tiễn có bao nhiêu hành vi nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm sức khỏe của người khác đã thực hiện và các điều luật của BLHS quy định là tội phạm thì phải được định bấy nhiêu tội danh. Việc này đòi hỏi người định tội danh không được phép áp dụng nguyên tắc thu hút hành vi phạm tội này vào hành vi phạm tội khác trong việc định tội danh. Khi định tội danh một hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải căn cứ vào cả quy phạm Phần chung và quy phạm Phần các tội phạm của BLHS, đồng thời phải viện dẫn một cách chính xác, đầy đủ điều, khoản, điểm hay một số điều luật liên quan, bao quát được toàn bộ hành vi nguy hiểm cho xã hội được nêu trong Phần các tội phạm của BLHS, nhưng cần đặc biệt chú ý đến hiệu lực về không gian và thời gian của điều, khoản được viện dẫn.

Để định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác được đầy đủ người tiến hành định tội danh cần phải nắm rõ các trường hợp có sự tranh chấp giữa các quy định của BLHS.

Tuy nhiên, trong thực tiễn định tội danh ở địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đội ngũ những người làm công tác định tội danh nhận thức đầy đủ về mặt lý luận nhưng vẫn còn có những trường hợp định tội danh sai, dẫn đến tình trạng bỏ lột tội phạm và người phạm tội.

Kết luận chương

Trong chương này, dựa trên những phân tích tình hình hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình tác giả đi vào một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động trên. Trong đó, luận văn đưa ra 3 nhóm giải pháp: về hành lang pháp lý cho hoạt động định tội danh, về nâng cao hiệu quả cách thức thực hiện hoạt động định tội danh của các cơ quan tiến hành hoạt động này và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực trực tiếp thực hiện hoạt động này. Cụ thể: một là hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự có liên quan đến định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người, hai là tăng cường hoạt động tổng kết thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người và công tác tập huấn hướng dẫn áp dụng pháp luật, ba là nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ các Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán. Với những giải pháp này không quá mới mẻ nhưng nếu được áp dụng theo các nội dung cụ thể được trình bày sẽ góp phần làm tăng hoạt động định tội danh đúng của tỉnh Thái Bình nói riêng và hoạt động của các cơ quan THTT nói chung.

KẾT LUẬN

Toàn luận văn đã tập trung làm rõ những nội dung về góc độ lý luận cũng như thực tiễn của hoạt động định tội danh, lấy địa bàn tỉnh Thái Bình để khảo sát thực tiễn và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động này. Về mặt lý luận, có thể nói một cách khái quát hoạt động này chính là sự nhận thức, hoạt động áp dụng pháp luật, trên cơ sở phân tích, đối chiếu, so sánh các hành vi nguy hiểm cho xã hội trên thực tế với các yếu tố cấu thành tội phạm của một tội phạm cụ thể tương ứng được quy định trong Bộ luật hình sự. Hoạt động này có ý nghĩa về góc độ xã hội và pháp luật với hai hình thức định tội danh chính thức và không chính thức. Cơ sở pháp lý của hoạt động định tội danh chính là các văn bản quy phạm pháp luật, Bộ luật Tố tụng hình sự và cấu thành tội phạm. Để định tội danh đúng, cần phải tuân thủ theo một quá trình nhất định và cũng là một hoạt động đòi hỏi chủ thể tiến hành phải có trình độ chuyên môn tốt, nhìn nhận khách quan và đặc biệt là có tâm, có trách nhiệm với công việc để có thể đánh giá một cách toàn diện đầy đủ sự thật khách quan và có sự đối chiếu, so sánh với quy định cụ thể để đưa ra được quyết định chính xác truy cứu đúng người, đúng tội.

Việc nghiên cứu hoạt động định tội danh một tội phạm cụ thể trên một địa bàn cụ thể trong thời gian hơn 5 năm để có những cơ sở nhận định về hoạt động định tội danh đúng, định tội danh sai và tìm ra nguyên nhân định tội danh sai trong thời gian vừa qua. Nhìn một cách tổng quát, định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã được thực hiện một cách nghiêm túc, các vụ án oan sai gần như không xảy ra. Tuy nhiên quá trình định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên đia bàn tỉnh Thái Bình vẫn còn gặp phải những khó khăn nhất định dẫn tới định tội danh còn gây nhiều tranh cãi về quan điểm của CQĐT, VKS và TAND. Những khó khăn này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh nói chung, định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng trên địa bàn tỉnh Thái Bình, thời gian tới, cần tập trung làm tốt các giải pháp như: hoàn thiện các quy định của pháp luật

hình sự và tố tụng hình sự có liên quan đến định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người, tăng cường hoạt động tổng kết thực tiễn định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người và công tác tập huấn hướng dẫn áp dụng pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ các Điều tra viên, kiểm sát viên, Thẩm phán.

Mặc dù đề tài nghiên cứu không quá mới mẻ, đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này, tuy nhiên, do tính chất của hoạt động định tội danh cũng như sự thay đổi của hệ thống pháp luật về Hình sự, Tố tụng hình sự cùng với địa bàn tỉnh Thái Bình lần đầu tiên được tác giả vào nghiên cứu nên những kết quả nghiên cứu của luận văn "***Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của con người theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Thái Bình***" góp phần nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận của hoạt động định tội danh, thực tiễn định tội danh nhóm các tội xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu không tránh khỏi những thiếu sót nên tác giả rất mong nhận được sự góp ý của các các thầy cô và bạn bè để hoàn thiện.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban soạn thảo Bộ luật hình sự *(sửa đổi) (2013), Những định hướng cơ bản xây dựng Dự án Bộ luật hình sự sửa đổi*, Hà Nội.
2. Ban soạn thảo Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi), Những định hướng cơ bản xây dựng Dự án BLTTHS sửa đổi, Hà Nội.
3. Lê Cảm và Trịnh Quốc Toản (2004), *Định tội danh:lý luận và hướng dẫn mẫu*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Lê Thị Kim Chung (2006), *Vi phạm pháp luật trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự*,Nxb Tư pháp (Hà Nội).
5. Công an tỉnh Thái Bình, *Báo cáo công tác phòng chống tội phạm* (các năm 2013,2014,2015,2016,2017, 6 tháng đầu năm 2018), Hà Nội, Thái Bình
6. Lê Đăng Doanh (2014), *Định tội danh đối với các tội tội xâm phạm sở hữu*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
7. Lê Văn Đệ (2015), *Định tội danh và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về *"Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới"*, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về *"Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020"*, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về *"Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"*, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020"*, Hà Nội.
12. Nguyễn Minh Đoan (2009), *Thực hiện và áp dụng pháp luật ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Nguyễn Thanh Hà (2015), *Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ, Học viện KHXH.
14. Nguyễn Ngọc Hòa (2005), *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

15. Dương Tuyết Miên (2004), *Định tội danh và quyết định hình phạt*, Nxb Công an nhân dân,Hà Nội.
16. Cao Thị Oanh (2008), *Nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
17. Đinh Văn Quế (2005), *Pháp luật hình sự-thực tiễn xét xử và án lệ*, Nxb Lao động-xã hội,Hà Nội.
18. Đinh Văn Quế (2000), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự- Phần các tội phạm, Tập I các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người*, Nxb Thành phố Hồ Chi Minh.
19. Quốc Hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
20. Quốc Hội (2017), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
21. Quốc Hội (2015), *Bộ tố tụng hình sự,* Hà Nội.
22. Quốc Hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam*, Hà Nội.
23. Hồ Sỹ Sơn (2009), *Nguyên tắc nhân đạo trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
24. Lê Xuân Thân (2004), *Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
25. Trần Thị Cẩm Thu, (2016), *Định tội danh các tội xâm phạm sức khỏe của người khác theo pháp luật Hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sỹ Luật Học, Học viện KHXH
26. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, *Báo cáo tổng kết*(các năm 2010,2011,2012,2013,2014), Hà Nội.
27. Tòa án nhân dân tối cao (2006), Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao *Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự.*
28. Tòa án nhan dân tối cao (2003), Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 *Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, Hà Nội*.
29. Trường Đại Học Luật Hà Nội (2012), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (tập 1+tập 2)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
30. Viện Nghiên cứu Nhà nước về pháp luật (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia , Hà Nội.
31. Võ Khánh Vinh (2003), *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Khoa hội xã hội, Hà Nội.
33. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2014), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

34. Võ Khánh Vinh (1994), *Nguyên tắc công bằng trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát* (các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 6 tháng đầu năm 2018), Thái Bình.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Tình hình thụ lý điều tra tội phạm xâm phạm sức khỏe con người trong tổng số các vụ PPHS trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Năm	Tội phạm XPSK con người		Tổng số vụ/bị can PPHS	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2013	96	150	884	1520
2014	78	93	840	1404
2015	80	95	897	1631
2016	90	97	1003	1683
2017	81	104	1020	1738
Tháng 6/ 2018	33	55	465	778
Tổng	**458**	**465**	**5109**	**8754**

(Nguồn: Công an tỉnh Thái Bình, VKSND tỉnh Thái Bình, 2018)

Bảng 2.2: Tình hình thụ lý điều tra tội phạm xâm phạm sức khỏe con người trong tổng số các tội phạm thuộc chương XII, BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nay là chương XIV BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Năm	Tội phạm XPSK con người		Tổng số vụ/bị can phạm tội thuộc chương XII BLHS	
	Số vụ	Số bị can	Số vụ	Số bị can
2013	96	150	124	180
2014	78	93	101	122
2015	80	95	103	121
2016	90	97	102	107
2017	81	104	106	130
Tháng 6/ 2018	33	55	50	73
Tổng	**425**	**539**	**536**	**660**

(Nguồn: CQCSĐT, Công an tỉnh Thái Bình, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, 2018)

Bảng 2.3: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người trong tổng số các vụ PPHS trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Năm	Tội phạm XPSK con người		Tổng số vụ/bị can PPHS	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	94	148	880	1515
2014	76	90	838	1404
2015	79	92	896	1628
2016	89	96	1000	1679
2017	80	102	1018	1835
Tháng 6/ 2018	33	55	465	778
Tổng	**451**	**583**	**5097**	**8839**

(Nguồn: TAND tỉnh Thái Bình, 2018)

Bảng 2.4: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình phân theo CTTP

Loại CTTP / Năm	CTTP cơ bản		CTTP tăng nặng	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	50	82	44	66
2014	53	63	23	27
2015	42	44	37	48
2016	45	48	44	48

2017	49	60	31	42
Tháng 6/ 2018	15	20	18	35
Tổng	**254**	**317**	**197**	**266**

(Nguồn: TAND tỉnh Thái Bình, 2018)

Bảng 2.5: Tình hình thụ lý điều tra, truy tố các vụ xâm phạm sức khỏe của con người trên địa bàn tỉnh Thái Bình phân theo CTTP

Loại CTTP / Năm	**CTTP cơ bản**		**CTTP tăng nặng**	
	Số vụ	**Số bị can**	**Số vụ**	**Số bị can**
2013	50	81	46	68
2014	54	65	24	28
2015	42	44	37	48
2016	45	48	35	42
2017	59	62	31	44
Tháng 6/ 2018	15	20	18	35
Tổng	**215**	**239**	**145**	**197**

(Nguồn: CQCSĐT, Công an tỉnh Thái Bình, VKSND tỉnh Thái Bình, 2018)

Bảng 2.6: Tình hình xét xử tội phạm xâm phạm sức khỏe của con người trong tổng số các tội phạm thuộc chương XII, BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) nay là chương XIV BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Năm	**Tội phạm XPSK con người**		**Tổng số vụ/bị can phạm tội thuộc chương XII BLHS**	
	Số vụ	**Số bị cáo**	**Số vụ**	**Số bị cáo**
2013	94	148	120	175
2014	76	90	99	119
2015	79	93	102	120

2016	89	96	100	106
2017	89	96	104	125
Tháng 6/2018	33	55	50	73
Tổng	**460**	**578**	**575**	**718**

(Nguồn: TAND tỉnh Thái Bình, 2018)